ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHƯỜNG PHÚ LỢI
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ HÒA 2

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

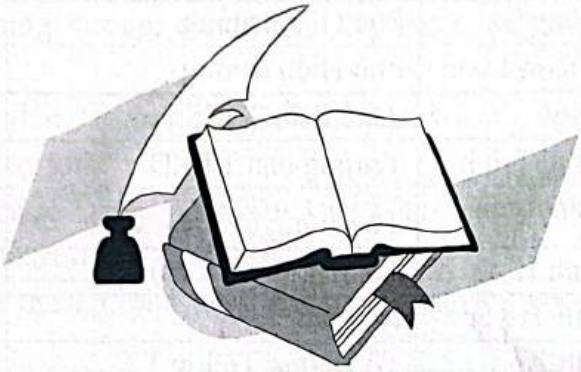

2026

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG PHÚ LỢI
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ HÒA 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

Số TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Kiều Thị Lường	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Nguyễn Thị Kim Loan	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
4	Trần Hiếu Duy	Chủ tịch CĐCS	Thành viên	
5	Đặng Thị Thục Trinh	Trưởng ban TTND Tổ trưởng tổ TA - MT	Thành viên	
6	Nguyễn Thanh Bình	Tổng phụ trách Đội	Thành viên	
7	Lê Thị Huỳnh Tuyên	Kế toán	Thành viên	
8	Lã Thị Khánh An	Tổ trưởng Tổ lớp 1	Thành viên	
9	Nguyễn Ngọc Đẹp	Tổ trưởng Tổ lớp 2	Thành viên	
10	Khiếu Thị Lan	Tổ trưởng Tổ lớp 3	Thành viên	
11	Trần Thị Hồng	Tổ trưởng Tổ lớp 4	Thành viên	
12	Phạm Thị Thanh Phước	Tổ trưởng Tổ lớp 5	Thành viên	
13	Nguyễn Thị Phương Hảo	Tổ phó tổ TA - MT	Thành viên	
14	Nguyễn Thị Hà	Tổ trưởng tổ ÂN – GDTC - TH	Thành viên	
15	Nguyễn Thị Ái Lý	Tổ trưởng Tổ Văn phòng	Thành viên	

Scanned with CamScanner

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3-4
Danh mục chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6-7
PHẦN I: CƠ SỞ DỮ LIỆU	8-13
PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14-17
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	18
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, MỨC 2	18
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	18
Mở đầu	18
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	19-21
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	21-22
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	23-25
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	25-27
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	28-29
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	30-31
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	31-33
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	33-34
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	34-35
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	36-37
Kết luận về tiêu chuẩn 1	38
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	39
Mở đầu	39
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	39-42
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	42-44
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	45-46
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	46-48
Kết luận về tiêu chuẩn 2	48-49
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	49

Scanned with CamScanner

Mở đầu	49
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	49-51

STT	CHỮ VIẾT TẮT	KÝ HIỆU VIẾT TẮT	GHI CHÚ

Tiêu chí 3.2: Phòng học	51-53
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	53-54
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	55-56
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	57-58
Tiêu chí 3.6: Thư viện	58-59
Kết luận về tiêu chuẩn 3	60
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	60
Mở đầu	60
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	61-63
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	63-65
Kết luận về tiêu chuẩn 4	66
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	67
Mở đầu	67
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	67-69
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	69-72
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	72-74
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	74-75
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	75-77
Kết luận về tiêu chuẩn 5	77-78
II. KẾT LUẬN CHUNG	78
PHẦN III: DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG	

Scanned with CamScanner

01	Ban chấp hành	BCH	
02	Bộ nội vụ	BNV	
03	Ban đại diện cha mẹ học sinh	BĐDCMHS	
04	Hội cha mẹ học sinh	HCMHS	
05	Hội đồng nhân dân	HĐND	
06	Quản lý chất lượng	QLCL	
07	Giáo dục và đào tạo	GD&ĐT	
08	Ủy ban nhân dân	UBND	
09	Ban giám hiệu	BGH	
10	Tổng phụ trách	TPT	
11	Trung tâm y tế	TTYT	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG PHÚ LỢI
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ HÒA 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Lợi, ngày 28 tháng 5 năm 2026

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

Kết quả đánh giá

Đánh giá tiêu chí mức 1, 2

Tiêu chuẩn Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	

Scanned with CamScanner

Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	

Kết luận: Đạt Mức 2

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Tâm

Scanned with CamScanner

PHẦN I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định thành lập): **Trường Tiểu học Phú Hòa 2**

Tên trước đây: Trường Tiểu học Phú Hòa 2

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Phường Phú Lợi

Tỉnh	Bình Dương	Tên Hiệu trưởng:	Nguyễn Xuân Trang
Thành phố	Thủ Dầu Một	Điện thoại trường:	**0274. 3 828. 766**
Phường	Phú Hòa	Fax:	
Đạt chuẩn quốc gia mức độ 1:	Quyết định số 7826/QĐ/BGDĐT - GDTH ngày 25/12/2003 của Bộ GD&ĐT; Quyết định số 3140/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của UBND Tỉnh Bình Dương; Quyết định số 2720/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Dương	Web:	Email: th-phuhoa2@tptdm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập):	Năm 1998; QĐ số 111/1998/QĐ-UB, ngày 05/9/1998	Số điểm trường (nếu có):	
Công lập	x	Có học sinh khuyết tật	x

Scanned with CamScanner

Tư thục	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường PT DTNT	

Có học sinh bán trú	x
Có học sinh nội trú	
Loại hình khác	

Scanned with CamScanner

1. Số lớp

Số lớp	*Năm học 2022 - 2023*	*Năm học 2023 - 2024*	*Năm học 2024 - 2025*	*Năm học 2025 - 2026*	*Năm học 2026 - 2027*
Khối lớp 1	6	6	6	7	
Khối lớp 2	6	6	6	6	
Khối lớp 3	7	6	6	6	
Khối lớp 4	7	7	7	7	
Khối lớp 5	8	7	7	7	
Cộng	34	32	32	33	

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

STT	*Số liệu*	*Năm học 2022 - 2023*	*Năm học 2023 - 2024*	*Năm học 2024 - 2025*	*Năm học 2025 - 2026*	*Năm học 2026 - 2027*
I	**Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập**	36	36	36	37	
1	Phòng học	34	32	32	33	
a	Phòng kiên cố	34	32	32	33	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	/	/	/	/	
2	Phòng học bộ môn	2	2	2	2	
a	Phòng kiên cố	2	2	2	2	
b	Phòng bán kiên cố	/	/	/	/	
c	Phòng tạm	/	/	/	/	
3	Khối phòng phục vụ học tập	0	2	2	2	

Scanned with CamScanner

a	Phòng kiên cố	0	2	2	2	
b	Phòng bán kiên cố	/	/	/	/	
c	Phòng tạm	/	/	/	/	
II	**Khối phòng hành chính - quản trị**	8	8	8	8	
A	Phòng kiên cố	8	8	8	8	
B	Phòng bán kiên cố	/	/	/	/	
C	Phòng tạm	/	/	/	/	
III	**Thư viện**	1	1	1	1	
IV	**Các công trình, khối phòng chức năng khác**	1	1	1	1	
1	Phòng (Âm nhạc, mỹ thuật, anh văn)	1	1	1	1	
	Cộng	*46*	*46*	*46*	*47*	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	*Nữ*	*Dân tộc*	*Trình độ đào tạo*			*Ghi chú*
				Đạt chuẩn	*Trên chuẩn*	*Chưa chuẩn*	
Hiệu trưởng	1			1			
Phó Hiệu trưởng	2	2		2			
Giáo viên	47	41		41		6	
Nhân viên	11	7		11			
Cộng	**61**	**50**		**6**	**0**	**6**	(BV-PV) Chưa qua ĐT

Scanned with CamScanner

b) Số liệu 5 năm gần đây:

STT	*Số liệu*	*Năm học 2022 - 2023*	*Năm học 2023 - 2024*	*Năm học 2024 - 2025*	*Năm học 2025 - 2026*	*Năm học 2026 - 2027*
1	*Tổng số GV*	*49*	*47*	*47*	*47*	
2	*Tỷ lệ GV/lớp*	*1,44*	*1,47*	*1,47*	*1,42*	
3	*Tỷ lệ giáo viên/hs*	*0,04 (49/1414)*	*0,04* (47/1281)	*0,03* (47/1188)	*0,03* (47/1239)	
4	*T/ số GV dạy giỏi cấp huyện*	*3*	*/*	*3*	*/*	*/*
5	*Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên*	*/*	*1*	*/*	*/*	*/*

4. Học sinh

a/ Số liệu chung:

STT	SỐ LIỆU	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 -2026	Năm học 2026 - 2027
1	Tổng số HS	1414	1281	1185	*1239*	
	- Nữ	687	634	586	*597*	
	- Dân tộc thiểu số	34/17	27/15	47/22	48/17	
	- Khối lớp 1	255	252	207/101	288/129	
	- Khối lớp 2	253	241	236/121	210/100	

Scanned with CamScanner

	- Khối lớp 3	272	252	243/115	242/123	
	- Khối lớp 4	288	256	251/125	243/117	
	- Khối lớp 5	346	280	248/124	256/128	
2	Tổng số tuyển mới	247/255 96,86%	242/252 96,02%	204/215 94,88%	287/293 95,29%	
3	Học 2 buổi/ngày	1414	1281	1185/586	1239/597	
4	Bán trú	1313	1158	1158	1058	
5	Nội trú	/	/	/	/	
6	Tỷ lệ bình quân học sinh/lớp	41,59	40.03	37.03	37.5	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1345/1414 95,12%	1233/1281 96,25%	1138/1198 94,99%	1184/1244 95,18%	
	- Nữ	*683*	*630*	*569*	*584*	
	- Dân tộc thiểu số	*31*	*26*	*48*	*47*	

Scanned with CamScanner

8	*Tổng số học sinh giỏi cấp TP/tỉnh*			/	/	
9	*Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia*	/		/	/	
10	*Tổng số học sinh thuộc chính sách*	*4*	*4*	*4*	*4*	
	- Nữ	*2*	*2*	*2*	*2*	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	
11	*Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt*	/	/	/	/	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục:

Scanned with CamScanner

Số liệu	*Năm học 2022 - 2023*	*Năm học 2023 - 2024*	*Năm học 2024 - 2025*	*Năm học 2025 - 2026*	*Năm học 2026 -2027*
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	237/255 92,94%	242/252 96,03%	201/215 93,49%	284/287 98,95%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	*1398/1414* (98,86%)	*1262/1281* 98,52%	*1175/1185* *99,15%*	*1214/1239* *97,98 %*	
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	*337/364* *92,58%*	*269/280* *96,07%*	*242/248* *97,58%*	*246/256* *96,0%*	
Tỉ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	364/364 100%	280/280 100%	248/248 100%	*256/256* *100%*	

PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG

A. ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Phú Hòa 2 được thành lập từ năm 1962 có tên trường Hòa Thạnh nằm ở ấp Hòa Thạnh đến năm 1988 được đổi tên trường thành trường phổ thông cơ sở cấp 1 Phú Hòa 2 theo Quyết định số111/QĐ-UB ngày 05/9/1988 của Ủy ban nhân dân Thị xã Thủ Dầu Một và đi vào hoạt động dạy và học từ năm học 1988-1989. Đến năm 1998 UBND Thị xã Thủ Dầu Một ra Quyết định số 85/1998/QĐ-UB ngày 09 tháng 9 năm 1998 chuyển đổi tên trường Tiểu học Phú Hòa 2 thị xã Thủ Dầu Một tỉnh Sông Bé thành trường Tiểu học Phú Hòa 2 thị xã Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương. Trường được xây dựng tại khu phố 8 phường Phú Hòa thị xã Thủ Dầu Một (nay là Thành phố Thủ Dầu Một) với tổng diện tích 10.993m^2. Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2003 *(Theo Quyết định số 7826/QĐ/BGDĐT- GDTH ngày*

Scanned with CamScanner

25/12/2003), đến năm 2015 được công nhận lại chuẩn Quốc gia mức độ 1 *(theo Quyết định số 3140/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Dương)* và đến năm 2022 được công nhận lại chuẩn Quốc gia mức độ 1 *(theo Quyết định số 2720/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Dương).*

Trường Tiểu học Phú Hòa 2 có 33 phòng học; 01 khu hiệu bộ và phục vụ; 03 phòng chức năng gồm (01 phòng Âm Nhạc; 02 phòng Tin học; Nghe nhìn) và 02 dãy nhà ăn, 02 nhà xe cán bộ giáo viên và học sinh. Nhà trường có cổng trường, xung quanh xây tường rào kiên cố.

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, tập thể hội đồng sư phạm nhà trường đoàn kết, có ý thức xây dựng tập thể vững mạnh, đến nay trường đã đạt được những thành tích như sau:

Với tinh thần trách nhiệm cao, quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh nhà trường, trong những năm qua, trường Tiểu học Phú Hòa 2 luôn đạt danh hiệu thi đua "Tập thể lao động xuất sắc", "Tập thể lao động tiên tiến" được chủ tịch UBND thành phố, UBND phường Phú Lợi tặng giấy khen.

Năm học 2025 – 2026 trường Tiểu học Phú Hòa 2 có tổng số 33 lớp với 1.239 học sinh. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường là: 60 người.

Trong đó:

- Cán bộ quản lý: 03/03 nữ;
- Giáo viên dạy lớp: 46/ 41 nữ;
- Nhân viên: 06/5nữ;
- Bảo vệ - Phục vụ: 05/2 nữ.

Cơ sở vật chất: Đến nay đảm bảo việc thực hiện chủ trương dạy học 2 buổi/ngày và có tổ chức bán trú. Số học sinh học 2 buổi/ ngày 100%, học sinh bán trú chiếm tỷ lệ 85.4 % so với học sinh toàn trường.

Tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên của nhà trường luôn đoàn kết, quyết tâm phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, phát huy sức mạnh và truyền thống của nhà trường, xây dựng phong trào giáo dục của địa phương ngày càng phát triển. Đây chính là nền tảng vững chắc tạo điều kiện cho trường phát triển bền vững những thành tích đã đạt được, tiếp tục phấn đấu đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 trong thời gian tới.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhằm đánh giá, xác định lại chất lượng giáo dục tại đơn vị, xác định trường tiểu học đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn theo quy định của Bộ GD&ĐT và của địa phương, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục tại đơn vị, duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động tại nhà trường. Thông báo công khai, rộng rãi với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của

Scanned with CamScanner

trường tiểu học Phú Hòa 2. Để các cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận chuẩn quốc gia.

Qua kiểm định chất lượng giáo dục, xem xét mức độ đạt được theo các tiêu chuẩn, tiêu chí, yêu cầu công nhận chuẩn quốc gia, nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho trường Tiểu học Phú Hòa 2 không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với nhu cầu giáo dục hiện nay.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

a. Quy trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện đúng qui định mà Bộ GD&ĐT đã hướng dẫn, theo 7 bước:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Hội đồng Tự đánh giá của nhà trường tiến hành theo phương pháp phổ biến quy trình tự đánh giá và yêu cầu các bộ phận, cá nhân phối hợp thực hiện; xây dựng kế hoạch tự đánh giá; thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đánh giá mức độ cơ sở giáo dục phổ thông đạt được theo từng tiêu chí; viết báo cáo tự đánh giá; tổ chức thực hiện việc duy trì cơ sở dữ liệu về chất lượng giáo dục gồm các thông tin chung, kết quả về điều tra thực trạng và các vấn đề khác nhằm hỗ trợ việc duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá; Hội đồng Tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất; mọi quyết định có giá trị khi ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng Tự đánh giá nhất trí.

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 15 thành viên với đầy đủ các thành phần; Cấp uỷ chi bộ, Ban Giám hiệu, cốt cán tổ chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường. Hội đồng Tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá là: Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của các tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện

Scanned with CamScanner

trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí (Có minh chứng kèm theo). Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung rất quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Tuy nhiên báo cáo tự đánh giá của nhà trường không tránh khỏi những chủ quan. Mong muốn của nhà trường là được đánh giá ngoài để có xác định chính xác, khách quan chất lượng nhà trường, từ đó có kế hoạch cải tiến, phát huy thế mạnh, khắc phục hạn chế, tiếp tục phát triển.

b. Phương pháp tự đánh giá:

Công cụ đánh giá là Bộ tiêu chuẩn gồm 5 tiêu chuẩn, các tiêu chí và chỉ báo Chỉ số theo Thông tư số 17/2018/TTBGDĐT Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Công văn số 5932/BGD-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường, liên quan đến nội dung trong Bộ tiêu chí; sưu tầm thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: Bộ tiêu chí quản lí chất lượng giáo dục của trường tiểu học để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, sử dụng máy vi tính, máy in, mạng Internet,... để khai thác thông tin.

c. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

Ưu điểm:

Các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá và ban giám hiệu, các tổ khối trưởng đều là những người có kinh nghiệm trong giảng dạy, trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, tất cả giáo viên đều yêu nghề, tận tâm, uy tín được phụ huynh và học sinh tín nhiệm.

Số lượng học sinh bình quân trên lớp tại đơn vị 37,5 học sinh/lớp. Nên công tác giảng dạy và giáo dục học sinh tại đơn vị thuận lợi, chất lượng giáo dục tại đơn vị đảm bảo.

Đến năm học 2025 - 2026 điều kiện cơ cơ sở vật chất tốt, trường lớp khang trang, trang thiết bị đáp ứng được nhu cầu cho hoạt động giảng dạy và giáo dục.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên trường đủ theo nhu cầu biên chế. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên ngày càng được nâng lên, đội ngũ giáo viên được đào tạo đúng chuyên ngành sư phạm.

Scanned with CamScanner

*** Những hạn chế:**

Thực hiện đánh giá kiểm định theo Thông tư mới đối với đơn vị nên còn lạ, khó trong việc tìm minh chứng và viết báo cáo.

*** Mục đích tự đánh giá:**

Tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn kiểm định là một công việc rất quan trọng đối với nhà trường. Tự đánh giá không chỉ là một báo cáo của tập thể mà còn là quá trình rà soát, rút kinh nghiệm, tự nghiên cứu, học hỏi, tự hoàn thiện thông qua việc tự nhìn nhận, tự chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu của chính mình. Đồng thời đưa ra các biện pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Chính vì vậy, trường Tiểu học Phú Hòa 2 đã tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục để kiểm định chất lượng của trường nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục, từ đó có biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

*** Quy trình tự đánh giá:**

Nhà trường đã thực hiện theo Điều 23 Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục. Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập.
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập và xử lý thông tin và minh chứng thu được.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

*** Phương pháp đánh giá:**

- Mô tả làm rõ thực trạng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí trong các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học với các minh chứng cụ thể, xác thực.
- Phân tích, giải thích, so sánh để đi đến những nhận định đánh giá, chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu hoặc thiếu sót.
- Lên kế hoạch hành động khắc phục những thiếu sót nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

*** Công cụ đánh giá :**

Sử dụng Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường tiểu học.

*** Những vấn đề nổi bật trong quá trình tự đánh giá:**

Scanned with CamScanner

Qua quá trình tìm hiểu, phân tích, minh chứng đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí, nhà trường đã tìm ra được và chỉ cho từng bộ phận thấy rõ những điểm mạnh, điểm yếu và hướng khắc phục để phát huy và tự hoàn thiện mình.

Những thế mạnh của nhà trường tác động trực tiếp đến việc cải tiến chất lượng giáo dục:

- Tổ khối trưởng đều là những giáo viên có bề dày công tác, có kinh nghiệm trong giảng dạy, trình độ chuyên môn giỏi, tất cả giáo viên đều yêu nghề, gắn bó với trường. Đội ngũ giáo viên có nhiều uy tín với phụ huynh nên tất cả phụ huynh học sinh đều tin tưởng muốn được gửi con vào học tại trường.
- Biên chế giáo viên đúng theo quy định, có kinh nghiệm giảng dạy, được phân công đúng chuyên môn giảng dạy.
- Cơ cơ sở vật chất khá tốt, trường lớp khang trang, trang thiết bị đáp ứng được nhu cầu cho hoạt động giảng dạy và giáo dục.

Những hạn chế:

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên trường vẫn còn một số ít giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều.
- Một số phụ huynh là dân nhập cư nên chưa quan tâm đến việc học của các em, giao hết trách nhiệm cho trường.
- Số lượng học sinh bình quân trên lớp cao hơn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, MỨC 2:

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Mở đầu

Tổ chức và quản lý trường học là một khâu quan trọng mang tính khoa học trong việc quản lý điều hành hoạt động giáo dục. Nhà trường đã hình thành đầy đủ bộ máy tổ chức theo đúng Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của học sinh. Hội đồng, các tổ chức đoàn thể đều hoạt động sôi nổi, hiệu quả, phát huy tốt vai trò và chức năng của mình.

Bộ máy tổ chức của trường luôn phát huy hiệu quả, đẩy mạnh mọi hoạt động giảng dạy và các phong trào nhằm mục đích nâng cao chất lượng dạy và học. Tổ chức và quản lý nhà trường đạt yêu cầu theo quy định.

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Nhà trường đã đảm bảo thực hiện dân chủ trong hoạt động, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

Scanned with CamScanner

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 – 2020; 2021 – 2025; 2025-2030. Các nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục "Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở", phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Phú Hòa lần thứ XVII, nhiệm kì 2015-2020 và Nhiệm kì 2020-2025; Nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ hàng năm của Đảng bộ phường và các nguồn lực cơ sở vật chất, đội ngũ, tài chính hiện có của nhà trường. **[H1-1.1-01] [H1-1.1-02] [H1-1.1-03]**.

b) Hàng năm các kế hoạch nhiệm vụ thực hiện trong năm học được nhà trường xây dựng bằng văn bản, lấy ý kiến góp ý của Hội đồng trường và Hội đồng sư phạm nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một phê duyệt những chỉ tiêu đề ra được cụ thể cho từng năm học, đánh giá mức độ thực hiện và phê duyệt các kế hoạch thực hiện trong năm học của đơn vị **[H1-1.1-04]**; **[H1-1.1-05]**.

c) Kế hoạch phát triển giáo dục và kế hoạch năm học hằng năm được nhà trường công khai trong toàn thể hội đồng sư phạm, niêm yết tại văn phòng, thông qua hội nghị công chức, viên chức người lao động **[H1-1.1-06]**.

Mức 2:

Scanned with CamScanner

Kế hoạch phát triển nhà trường được thực hiện giám sát thông qua hoạt động của các thành viên trong Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm. Cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia giám sát đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong từng học kì, năm học thể hiện qua hội nghị cán bộ, viên chức và báo cáo sơ tổng kết hàng năm **[H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09]**.

Từ kết quả giám sát, nhà trường căn cứ để xây dựng kế hoạch điều chỉnh, bổ sung phương hướng, chiến lược hàng năm phù hợp hơn với tình hình thực tế và chỉ tiêu đề ra. Đồng thời, trong giai đoạn thực hiện có sự điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tế phát triển **[H1-1.1-01]**.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, được công khai rõ ràng, đầy đủ, hàng năm có sự điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế phát triển..

3. Điểm yếu

Việc tham gia giám sát, góp ý về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường của các bộ phận, đoàn thể, cán bộ giáo viên, nhân viên chưa thực sự sâu sát, chưa góp ý nhiều cho kế hoạch phát triển của nhà trường để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế tại đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên triển khai cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm rõ mục tiêu chiến lược phát triển của nhà trường qua các buổi họp liên tịch, Hội đồng sư phạm,... để góp ý điều chỉnh kế hoạch phát triển cho phù hợp với thực tế nhà trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng cùng với cán bộ thông tin dữ liệu phụ trách đăng bài đưa nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, tóm tắt kế hoạch phát triển giáo dục và kế hoạch năm học của nhà trường lên website của trường để công khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Scanned with CamScanner

a) Nhà trường có các hội đồng theo Điều lệ trường tiểu học: Hội đồng trường gồm 11 thành viên, được thành lập theo Quyết định số 2935/QĐ-PGDĐT của Trưởng phòng GDĐT thành phố Thủ Dầu Một nhiệm kỳ 2013-2018 ngày 31/12/2013. Hội đồng trường nhiệm kỳ 2019 - 2023 được thành lập theo quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 do UBND thành phố Thủ Dầu Một ban hành có 11 thành viên do Phó Hiệu trưởng Ngô Thị Hàn Ni làm chủ tịch Hội đồng đã đi vào hoạt động, cơ cấu gồm đại diện chi bộ, công đoàn cơ sở, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ trưởng tổ chuyên môn và văn phòng **[H1-1.2-01]**.

Vào đầu mỗi năm học nhà trường đã thành lập: Hội đồng Thi đua - khen thưởng với cơ cấu đúng theo quy định gồm có Hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng, các thành viên Phó Hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, các tổ trưởng chuyên môn. Hội đồng sáng kiến kinh nghiệm cấp trường do Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng, các thành viên Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường do Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng, các thành viên là Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng các tổ chuyên môn. Hội đồng kiểm tra được thành lập do Hiệu trưởng ra quyết định, cơ cấu gồm Hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng, thành viên có Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên. Tất cả các hội đồng đã hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. **[H1-1.2-02]**. **[H1-1.2-03]**. **[H1-1.2-04]**. **[H1-1.2-05]**.

b) Vào đầu mỗi nhiệm kì và đầu năm học, Hội đồng trường quyết nghị về phương hướng hoạt động của nhà trường về sử dụng tài chính, tài sản trong nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn với cộng đồng xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục thông qua kế hoạch và nghị quyết. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị các danh hiệu khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường. Hướng dẫn chấm sáng kiến kinh nghiệm giúp Hiệu trưởng chấm, tư vấn, lựa chọn những sáng kiến, giải pháp hiệu quả để áp dụng vào hoạt động dạy và học của nhà trường. Hướng dẫn chấm giáo viên giỏi cấp trường, tổ chức chấm, dự giờ, lựa chọn được nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn giỏi, nhằm phát huy phong trào dạy tốt, học tốt để từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy. Hướng dẫn kiểm tra, tổ chức kiểm tra giữa kì I, học kì I, giữa kì II, cuối năm, đánh giá chất lượng của học sinh, được tổ chức công bằng, khách quan và đúng quy định. Các hội đồng này giúp Hiệu trưởng về chuyên môn, quản lí cơ sở vật chất. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, thời gian hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định, đảm bảo cơ cấu, thực hiện theo quy định và hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường thông qua các kế hoạch **[H1-1.1-06]**; **H1-1.1-07]**.

Scanned with CamScanner

c) Cuối học kì 1 và cuối năm học hoặc sau khi tổ chức hoạt động, hội đồng trường và các hội đồng tư vấn trong nhà trường đều có tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện, qua đó rà soát, đánh giá kết quả hoạt động và đề ra biện pháp khắc phục hạn chế, đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ tiếp theo **[H1-1.2-02]; [H1-1.1-08]**.

Mức 2 :

Các thành viên trong hội đồng trường và các hội đồng khác luôn có tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác thường xuyên được rà soát, đánh giá và điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với mục tiêu giáo dục và định hướng phát triển của địa phương theo từng giai đoạn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Bên cạnh đó, vẫn còn một số ít thành viên tham gia hội đồng chưa mạnh dạn ý kiến, đề xuất tìm giải pháp chung để nâng cao hiệu quả hoạt động **[H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]**.

2. Điểm mạnh

Các Hội đồng trong nhà trường được thành lập theo đúng quy định, đảm bảo cơ cấu và hoạt động có hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ qua từng năm học góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn một số ít thành viên tham gia Hội đồng trường chưa mạnh dạn nêu ra ý kiến và đề xuất tìm giải pháp chung để nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2026 - 2027 chủ tịch Hội đồng trường tham mưu với cấp trên tổ chức tập huấn cho các thành viên trong các Hội đồng của nhà trường có thêm kiến thức, kỹ năng trong công tác hoạt động, tổ chức, điều hành để phát huy hết vai trò của các thành viên trong hội đồng. Chủ tịch hội đồng trường quán triệt và giao trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong các hội đồng để mỗi cá nhân chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, phát huy tốt năng lực, nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Scanned with CamScanner

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tháng 7/2022 sau khi Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025 được Đảng ủy phường Phú Hòa chuẩn y chi ủy mới gồm 3 đồng chí và đồng chí Nguyễn Bảo Trọng được bầu làm bí thư chi bộ. Nhà trường có chi bộ độc lập với 30 đảng viên trực thuộc Đảng bộ phường Phú Hòa nhiệm kỳ 2025-2027 Quyết định số 258-QĐ/ĐU ngày 29/11/2024 Quyết định Chuẩn y kết quả bầu cử Chi ủy Chi bộ Trường Tiểu học Phú Hòa 2. Cấp ủy gồm 3 đồng chí và đồng chí Nguyễn Thị Thanh Tâm giữ chức vụ Bí thư và có các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn nhà trường gồm có 61 công đoàn viên, trong đó Ban chấp hành gồm 5 thành viên gồm có 1 Chủ tịch Công đoàn, 1 Phó Chủ tịch và 3 ủy viên, Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 3 đoàn viên, trong đó BCH Chi đoàn là 3 thành viên theo quyết định chuẩn y của Đoàn thanh niên phường Phú Lợi. Liên đội trường Tiểu học Phú Hòa 2 gồm 20 chi đội có 742 đội viên, trong đó Ban chỉ huy Liên đội là 11 đội viên theo Quyết định chuẩn y của Hội đồng đội phường Phú Lợi. Năm học 2025 – 2026 trường có 449 sao nhi đồng mỗi sao có 1 phụ trách sao, ban phụ trách sao là 20 thành viên theo quyết định thành lập Sao Nhi đồng của Hiệu trưởng, các phụ trách sao luôn gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động do Đoàn, Đội phát động. Hằng năm, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Chi hội khuyến học trường Tiểu học Phú Hòa 2 gồm 1 Chi hội trưởng, 1 Chi hội phó và 7 thành viên. Chi hội khuyến học hoạt động đều tay luôn chăm lo cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường. Chi Hội chữ thập đỏ trường gồm 1 Chủ tịch, 1 Phó chủ tịch và 2 ủy viên đã phát huy hết vai trò nhiệm vụ của mình, phát động mọi phong trào quyên góp ủng hộ học sinh khó khăn **[H1-1.3-01]**; **[H1-1.3-02]**; **[H1-1.3-03]**; **[H1-1.3-04]**; **[H1-1.3-05]**; **[H1-1.3-06]**.

b) Chi bộ nhà trường hiện có 31 đảng viên. Chi ủy chi bộ luôn phát huy tốt vai trò lãnh đạo các hoạt động của chính quyền và các đoàn thể trong nhà trường. Hàng tháng, Chi bộ sinh hoạt định kỳ 01 lần theo quy định, có đầy đủ sổ họp cấp ủy và biên bản các cuộc họp, lưu hồ sơ chi bộ khoa học, đầy đủ. Trong mỗi nhiệm kỳ, chi bộ đều có bản nghị quyết đại hội; bản báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới. Công đoàn cơ sở đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc chăm lo cho đời sống và quyền lợi chính đáng của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên, có chương trình hành động, tổ chức sinh hoạt theo quý, đúng quy định và có sổ ghi biên bản các cuộc họp, thực hiện báo cáo hằng tháng cho liên đoàn lao động thành phố

Scanned with CamScanner

Thủ Dầu Một đầy đủ. Tuy nhiên, thời gian qua việc chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho công đoàn viên đôi khi chưa được kịp thời, do tập trung nhiều thời gian vào công tác chuyên môn, nên một số hoạt động khó vận động đoàn viên tham gia. Chi đoàn thanh niên tổ chức sinh hoạt hằng tháng, có kế hoạch và báo cáo định kỳ đầy đủ. Đoàn viên giáo viên trẻ đã phát huy khá tốt vai trò tiên phong trong các hoạt động chuyên môn, phong trào của nhà trường. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động theo đúng Điều lệ Đội. Tham mưu, phối hợp tổ chức nhiều phong trào, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giúp học sinh rèn luyện, trải nghiệm, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện của nhà trường. Chi hội Khuyến học tích cực xây dựng kế hoạch hoạt động, vận động, xây dựng chi hội, tuyên dương những học sinh đạt thành tích cao trong học tập và và các phong trào hoạt động khác. Hoạt động chi hội Chữ thập đỏ hàng năm luôn thực hiện tốt việc vận động giáo viên, học sinh tham gia các phong trào, hoạt động từ thiện, tham gia hiến máu tình nguyện, ủng hộ giúp đỡ đồng bào, học sinh vùng khó khăn, thiên tai, ủng hộ Hội người mù, kịp thời quan tâm giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em có điều kiện tốt hơn khi đến trường tham gia học tập **[H1-1.3-01]**; **[H1-1.3-02]**; **[H1-1.3-03]**; **[H1-1.3-04]**; **[H1-1.3-05]**; **[H1-1.3-06]**.

c) Hằng năm, các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường đều được rà soát đánh giá hiệu quả hoạt động thể hiện qua báo cáo tổng kết hoạt động để qua đó đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo. Trong các năm học qua, các đoàn thể và các tổ chức khác đều có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tích cực thi đua dạy tốt, học tốt, tham gia các phong trào và các hoạt động xã hội khác. Hoạt động các đoàn thể cũng được thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường **[H1-1.1-09]**.

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Tiểu học Phú Hòa 2 có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam. Hàng năm, Chi bộ đã báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ cho Đảng bộ phường Phú Hòa. Chi bộ sinh hoạt định kỳ 1 lần/1 tháng theo quy định và họp đột xuất khi có yêu cầu. Trong 5 năm liên tiếp vừa qua đều được Đảng bộ Phường Phú Hòa đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, cụ thể: Năm 2022 đến năm 2025 đạt Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H1-1.3-01]**.

b) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường trong các năm qua đều phối hợp chặt chẽ với nhau tạo sự đồng thuận thống nhất cao, luôn có đóng góp tích cực cho các hoạt động nhà trường thể hiện qua báo cáo tổng kết của các tổ chức đoàn thể hàng năm **[H1-1.3-02]**; **[H1-1.3-03]**; **[H1-1.3-04]**.

2. Điểm mạnh

Scanned with CamScanner

Tổ chức đảng và các đoàn thể đều có kế hoạch hoạt động cụ thể, kết hợp chặt chẽ với nhau góp phần thúc đẩy hoạt động chất lượng giáo dục nhà trường ngày càng được nâng cao. Đánh giá chất lượng cuối năm các tổ chức đạt mức tốt trở lên.

Chi bộ trường hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam, được Đảng ủy phường Phú Hòa đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm.

3. Điểm yếu

Thời gian qua việc chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho công đoàn viên đôi khi chưa được kịp thời, do tập trung nhiều thời gian vào công tác chuyên môn, nên một số hoạt động, phong trào thực hiện đạt hiệu quả chưa cao. Một vài thành viên trong tổ chức Đoàn thanh niên kiêm nhiệm nhiều công việc nên chưa tham gia đầy đủ các phong trào do Đoàn phường phát động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2026 - 2027 nhà trường sẽ tăng cường động viên tinh thần, khen thưởng kịp thời các thành viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, phối hợp với các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên đưa quần chúng ưu tú học cảm tình đảng kết nạp vào hàng ngũ Đảng. Tham mưu với Đoàn phường Phú Hòa tổ chức các hoạt động vào ngày thứ bảy hoặc chủ nhật để tất cả các đoàn viên được tham gia đầy đủ các phong trào; Thực hiện chế độ tăng giờ tăng buổi cho các thành viên kiêm nhiệm theo quy định, phân công các đồng chí có kinh nghiệm chuyên môn tham gia vào tổ chức nhằm đóng góp có hiệu quả trong các hoạt động nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Phú Hòa 2 có số lượng cán bộ quản lý bổ nhiệm theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 8 của Điều lệ trường tiểu học. Trường có 1 Hiệu trưởng: Ông Nguyễn Bảo Trọng được điều động về trường tiểu học Phú Hòa 2 theo Quyết định số

Scanned with CamScanner

4022/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND thành phố Thủ Dầu Một; Đến 30/9/2024 Ông Nguyễn Bảo Trọng có Quyết định điều chuyển công tác theo Quyết định số 4494/QĐ-UBND, đồng thời bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thanh Tâm được điều động về trường Tiểu học Phú Hòa 2 theo Quyết định số 4493/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND thành phố Thủ Dầu Một, sau sáp nhập có Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Hòa 2 và 2 Phó Hiệu trưởng: Bà Kiều Thị Lường được bổ nhiệm theo Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 Quyết định về việc bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo ngành giáo dục, sau sáp nhập có Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Hòa 2 và Bà Nguyễn Thị Kim Loan được bổ nhiệm theo Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố, sau sáp nhập có Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của Ủy ban nhân dân phường Phú Lợi về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Hòa 2 **[H1-1.4-01]**.

b) Nhà trường thành lập đầy đủ các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định gồm các tổ: Tổ lớp Một có 8 thành viên, tổ lớp Hai có 7 thành viên, tổ lớp Ba có 7 thành viên, tổ lớp Bốn có 7 thành viên, tổ lớp Năm có 7 thành viên, tổ Tiếng Anh - Mỹ thuật có 7 thành viên và tổ Giáo dục Thể chất - Âm nhạc – Tin học có 7 thành viên, tổ Văn phòng 11 thành viên, các tổ đều hoạt động tích cực mang lại hiệu quả cao cho đơn vị. Nhà trường cơ cấu mỗi tổ bổ nhiệm 01 tổ trưởng và 1 tổ phó, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn đều có kinh nghiệm trong công tác điều hành tổ, thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ theo Khoản 1- Điều 18, 19 của Điều lệ trường tiểu học **[H1-1.4-02]**.

c) Ngay từ đầu năm học, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm, học kì, tháng theo đúng quy định của điều lệ trường tiểu học, các kế hoạch đều được chuyên môn nhà trường duyệt hàng tháng. Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt theo định kỳ 02 lần/tháng. Tổ chuyên môn thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo Công văn 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ, tổ chức, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, tổ chức quản lý các thiết bị dạy và học của tổ. Tổ văn phòng có nhiệm vụ giúp nhà trường quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ, tổ chức họp đánh giá, xếp loại thi đua các thành viên của tổ **[H1-1.4-03]**; **[H1-1.4-04]**;

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đều xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục, căn cứ tình hình thực tế các tổ chuyên môn triển khai chuyên đề nhằm giúp giáo viên tìm hiểu sâu hơn các nội dung chuyên môn, trao đổi, đúc kết kinh nghiệm cùng nhau thúc đẩy hoạt động chuyên môn trong tổ, trong trường.

Scanned with CamScanner

Trong các năm qua, tổ chuyên môn đã thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn như: Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học khoa học, tự nhiên ở tiểu học; Mô hình tích điểm A; Đọc, nghiên cứu chương trình môn học lớp 3, 4, 5; Một số trò chơi hữu ích dạy Tiếng Anh cho học sinh; Chương trình giáo dục phổ thông 2018,... Từ đó góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục của nhà trường. Các nội dung triển khai và đánh giá thực hiện chuyên đề được thể hiện trong kế hoạch và sổ ghi biên bản, nghị quyết của tổ chuyên môn **[H1-1.4-03]**; **[H1-1.4-04]**; **[H1-1.4-05]**.

b) Hoạt động tổ chuyên môn, tổ văn phòng được đánh giá, đưa ra những ưu điểm, hạn chế trong sinh hoạt hàng tháng, cuối học kỳ, năm học phân tích những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và đề ra giải pháp khắc phục. Ngoài ra nhà trường định kỳ thực hiện kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn, kịp thời chỉ đạo khắc phục, điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng trong các năm qua đã đóng góp trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động trong nhà trường. Tích cực trong công tác giúp giáo viên rèn luyện nâng cao tay nghề, bồi dưỡng, phụ đạo học sinh và tham gia các phong trào khác. Tuy nhiên, khả năng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ chưa được đồng đều, tham gia các phong trào chuyên môn chưa thực sự sâu rộng, còn tập trung chủ yếu vào một số giáo viên cốt cán, phong trào thi giáo viên giỏi đạt kết quả chưa cao **[H1-1.4-05]**; **[H1-1.4-06]**.

2. Điểm mạnh

Trường có cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn, văn phòng đảm bảo đúng theo quy định. Đội ngũ giáo viên được bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó là những giáo viên có năng lực, có uy tín với đồng nghiệp, tâm huyết trong công việc.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học và thực hiện sinh hoạt tổ theo quy định Điều lệ trường Tiểu học và có những chuyên đề chuyên môn đóng góp cho hoạt động dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Khả năng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, tham gia các phong trào chuyên môn chưa thực sự sâu rộng, còn tập trung chủ yếu vào một số giáo viên cốt cán, phong trào thi giáo viên giỏi đạt kết quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026 – 2027 và các năm tiếp theo Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những mặt mạnh đã thực hiện được và chỉ đạo xây dựng kế hoạch và đề ra biện pháp chỉ đạo.

Hiệu trưởng khi thành lập các tổ chuyên môn chú ý sự đồng đều về chất lượng đội ngũ, phát huy tốt vai trò của tổ trưởng chuyên môn. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nâng cao hiệu quả nội dung sinh hoạt chuyên môn; Thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tổ chức triển khai các chuyên đề chuyên môn, rút kinh nghiệm trong giảng dạy; giáo viên cốt cán và giáo viên trong tổ chia sẽ góp ý xây

Scanned with CamScanner

dựng tiết dạy. Tổ chức, tham gia Hội thi giáo viên giỏi theo quy định, phấn đấu tăng tỉ lệ giáo viên giỏi các cấp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;

b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;

c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Toàn trường có đủ 5 khối lớp từ khối lớp Một đến khối lớp Năm với tổng là 33 lớp, trong đó có 7 lớp Một; 6 lớp Hai; 6 lớp Ba; 7 lớp Bốn; 7 lớp Năm **[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]**.

b) Lớp học được tổ chức đúng theo Điều lệ trường tiểu học. Tất cả học sinh đều học 2 buổi/ngày. Mỗi lớp học có lớp trưởng, lớp phó và được chia thành các tổ, mỗi tổ đều có tổ trưởng, tổ phó điều hành và tổ trưởng, tổ phó được thay đổi thường xuyên theo hình thức luân phiên hoặc theo sở trường năng lực của từng em được học sinh bầu cử đầu năm, thể hiện qua biên bản và sổ chủ nhiệm.

Mỗi lớp đều có giáo viên làm công tác chủ nhiệm và giáo viên các môn năng khiếu như Âm nhạc, Anh văn, Thể dục, Mỹ thuật, Tin học, Mĩ thuật. Giáo viên chủ nhiệm chú trọng các tiết sinh hoạt chủ nhiệm để nâng cao khả năng tự quản cho học sinh. Cuối năm các lớp sẽ tổ chức họp phụ huynh học sinh để thông báo tình hình và kết quả học tập của con em.**[H1-1.5-03]**; **[H1-1.5-04]**.

c) Các lớp học trong nhà trường được tổ chức theo nguyên tắc tự quản giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh và học sinh, giáo viên đóng vai trò hướng dẫn. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ bình bầu ban cán sự lớp **[H1-1.5-04]; [H1-1.5-05]**.

Mức 2:

a) Tính từ cuối năm học 2025-2026 nhà trường có 33 lớp với 1.239 HS

b) Toàn trường thì bình quân mỗi lớp 37,5 học sinh, cụ thể như sau:

Khối 1: 288 học sinh/7 lớp	Bình quân 41,1 học sinh/lớp
Khối 2: 210 học sinh/6 lớp	Bình quân 35,0 học sinh/lớp
Khối 3: 242 học sinh/6 lớp	Bình quân 40,3 học sinh/lớp

Scanned with CamScanner

Khối 4: 243 học sinh/7 lớp Bình quân 34,7 học sinh/lớp

Khối 5: 256 học sinh/7 lớp Bình quân 36,6 học sinh/lớp

Số lượng học sinh một số lớp vượt so với điều lệ trường tiểu học nên khó khăn trong việc chăm sóc giáo dục học sinh tại lớp **[H1-1.5-02]**.

c) Công tác giảng dạy được tổ chức theo đúng Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5; các lớp học được tổ chức theo hình thức linh hoạt, linh hoạt thời khóa biểu, linh hoạt về giáo dục NGLL, trải nghiệm sáng tạo, phù hợp với hình thức giáo dục hiện nay, học sinh được học tập theo hướng trải nghiệm, nội dung học tập gắn với thực tiễn. Tuy nhiên có một số ít giáo viên lớn tuổi việc đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo còn hạn chế. **[H1-1.5-05]**; **[H1-1.5-06]**.

2. Điểm mạnh

Lớp học được xây dựng khang trang, trang trí đúng quy định, thiết bị đảm bảo phục vụ tốt việc giảng dạy. Trường có số lớp đảm bảo quy định; thuận lợi trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Các lớp học được tổ chức theo nguyên tắc tự chủ, tự quản, tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng lực cá nhân.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên lớn tuổi việc đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo còn hạn chế.

Số học sinh một số lớp đông, bình quân 41,1 học sinh/lớp nên ảnh hưởng đến việc đổi mới phương pháp và hình thức giảng dạy, kết quả chất lượng cuối năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026-2027 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng lập kế hoạch và tham mưu với Phòng Văn hóa – Xã hội tiếp tục tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo. Phó Hiệu trưởng tăng cường dự giờ, thăm lớp, góp ý về chuyên môn cho các giáo viên lớn tuổi. Sắp xếp các giáo viên trẻ, nhanh nhẹn vào các tổ để hỗ trợ các giáo viên lớn tuổi, thúc đẩy phong trào.

Phối hợp với chính quyền địa phương, khu phố rà soát, kiểm tra các đối tượng ở địa bàn phường lân cận đến xin tạm trú ngắn hạn để được vào trường học bán trú để giảm áp lực sĩ số từng lớp xuống đúng theo số lượng bình quân học sinh/lớp thực hiện đúng theo Điều lệ trường Tiểu học.

Phối hợp với chính quyền địa phương và Phòng Văn hóa – Xã hội phân bố địa bàn tuyển sinh phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường để giảm sĩ số học sinh các khối lớp theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

Scanned with CamScanner

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định, nhân viên làm công tác văn thư, lưu trữ văn bản theo danh mục của từng loại hồ sơ. Các loại văn bản được trình bày đúng theo thể thức trình bày văn bản theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP **[H1-1.5-01]**; **[H1-1.6-01].**

b) Nhà trường thực hiện lập dự toán, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính theo qui định. Công tác tài chính nhà trường thực hiện việc cấp phát lương và các khoản phụ cấp chế độ kịp thời; đối chiếu với kho bạc theo quý, năm đầy đủ đúng thời gian. Công khai định kỳ tài chính hàng tháng trước Hội đồng sư phạm, hội nghị cán bộ viên viên chức người lao động; nhà trường thông qua báo cáo tổng kết hàng năm của nhà trường về hành chính, tài chính, tài sản. Thống nhất xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ tại hội nghị cán bộ viên chức người lao động hằng năm, có thống nhất, điều chỉnh bổ sung phù hợp các quy định dựa trên tình hình thực tế của đơn vị **[H1-1.6-02]**; **[H1-1.6-03]**; **[H1-1.6-04]**.

c) Hiệu trưởng quản lý, sử dụng hiệu quả đúng mục đích không gây thất thoát lãng phí về tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động giáo dục, khi bàn giao cho hiệu trưởng mới có đầy đủ biên bản chi tiết cụ thể; bộ phận kế toán đã thực hiện tốt công tác tài chính, thu chi đúng nguyên tắc, dự toán và quyết toán hàng tháng, quý, năm đều thực hiện đúng quy định, toàn bộ tài sản của nhà trường đều được theo dõi, cập nhật bằng hệ thống sổ tài sản do Bộ Tài chính ban hành, thực hiện theo dõi, sử dụng và thanh lý theo đúng quy định **[H1-1.6-05]**.

Mức 2:

a) Trường Tiểu học Phú Hòa 2 ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính như: quản lý điểm, báo cáo điểm, quản lý học sinh, sổ liên lạc điện tử, quản lý thư viện thiết bị, quản lý nhân sự qua phần mềm Pmis, Cơ sở dữ liệu ngành,

Scanned with CamScanner

phần mềm quản lý trường học, quản lý Thư viện,... thuận tiện việc lưu và lấy dữ liệu. Các thủ tục hành chính công khai lên website: http://thphuhoa2.tptdm.edu.vn, phần mềm kế toán Misa **[H1-1.6-06]**.

b) Trường Tiểu học Phú Hòa 2 trong 5 năm qua thực hiện đúng, đủ các khoản thu chi theo quy định của nhà nước không vi phạm các nội dung liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, của kiểm toán và của cấp trên. **[H1-1.6-02]**; **[H1-1.6-03]**.

2. Điểm mạnh

Cơ sở vật chất mới đảm bảo phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường, công tác thu chi tài chính công khai minh bạch, thanh quyết toán đúng theo thời gian quy định, công tác quản lý tài chính tài sản thông qua phần mềm Misa thuận tiện việc lưu trữ và trích xuất dữ liệu.

3. Điểm yếu

Công tác lưu trữ hồ sơ đôi lúc còn hạn chế, chưa khoa học. Chưa nắm vững thời gian lưu trữ từng loại hồ sơ theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2026 – 2027 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng tạo điều kiện cho nhân viên văn thư tham gia học các lớp nghiệp vụ văn thư, tăng cường đôn đốc thực hiện tốt công tác lưu trữ hồ sơ để đảm bảo tính khoa học, lưu trữ theo thời gian quy định. Thường xuyên cập nhật các văn bản mới để làm căn cứ pháp lý cho phù hợp với văn bản khi ban hành.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, kế hoạch bồi dưỡng phát triển đội ngũ hàng năm; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên hằng năm; hỗ trợ khuyến

Scanned with CamScanner

khích giáo viên, nhân viên tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo hình thức vừa làm vừa học. Hiện có 02 giáo viên theo học lớp Đại học tiểu học tại trường Đại học Thủ Dầu Một theo hình thức vừa làm vừa học. Hiện tại vẫn còn 01 giáo viên lớn tuổi chưa có chứng chỉ ngoại ngữ và chưa tốt nghiệp Đại học **[H1-1.7-01]**; **[H1-1.7-02]**.

b) Hiệu trưởng đã thực hiện việc tuyển dụng, hợp đồng làm việc, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật cán bộ, công chức, viên chức theo điều lệ trường học và các quy định của pháp luật như: thực hiện bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng đúng quy định. Hằng năm, nhà trường đều thực hiện bổ nhiệm lại các chức danh tổ trưởng, tổ phó đúng quy trình và dân chủ. Phân công, sử dụng giáo viên, nhân viên hợp lý đúng chuyên môn, năng lực để đạt hiệu quả giáo dục tốt nhất **[H1-1.4-01]**; **[H1-1.4-02]**; **[H1-1.7-03]**.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy tại Điều 29 – Điều lệ trường tiểu học. Cụ thể là được phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực của bản thân. Tất cả giáo viên, nhân viên được nâng cao trình độ thông qua kế hoạch đào tạo bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn các chuyên đề hè. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường được nhận lương và các phụ cấp hàng tháng đầy đủ, được nghỉ phép năm, chế độ thai sản **[H1-1.7-04]** **[H1-1.7-05]**.

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên theo dõi đôn đốc giáo viên, nhân viên nhà trường phát huy năng lực của cán bộ quản lý thông qua quy chế thi đua khen thưởng **[H1-1.6-04]**.

Trong mỗi năm học, nhà trường đề ra các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên thông qua việc tăng cường các hoạt động chuyên môn, phân công giáo viên thực hiện các chuyên đề, tổ chức thao giảng, dự giờ rèn luyện chuyên môn. Ban giám hiệu nghiên cứu vận dụng biện pháp quản lý góp phần hiệu quả vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của trường, khuyến khích giáo viên đầu tư viết đề tài sáng kiến kinh nghiệm để nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường **[H1-1.4-05]**; **[H1-1.2-03]**.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên trong đơn vị đều được tạo điều kiện để phát huy năng lực cá nhân, được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp, đáp ứng hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên lớn tuổi chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp và hình thức dạy học; việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm dạy học của một vài giáo viên còn hạn chế.

Scanned with CamScanner

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2026 – 2027 và những năm tiếp theo, Ban giám hiệu nhà trường tập trung vào công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, thường xuyên tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên các chuyên đề về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với chương trình hiện nay. Thành lập tổ hỗ trợ công nghệ thông tin để bồi dưỡng nghiệp vụ công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên.

Đổi mới công tác thi đua khen thưởng, tạo điều kiện hơn để đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên an tâm công tác, phấn đấu rèn luyện, học hỏi và phát huy năng lực của bản thân góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục về chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học theo văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, thực hiện đúng chuẩn kiến thức, kỹ năng của từng khối lớp phù hợp với thực tế của đơn vị. Các kế hoạch của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương. Cuối mỗi tháng đều được đánh giá rút kinh nghiệm những mặt hạn chế để tự điều chỉnh, nhờ vậy mà chất lượng giảng dạy của giáo viên cũng như chất lượng học tập của học sinh hàng năm đều đạt kết quả cao **[H1-1.1-05]**; **[H1-1.8-01]**; **[H1-1.1-06]**; **[H1-1.1- 09]**; **[H1-1.8-02]**.

b) Trong các năm học nhà trường đề ra các kế hoạch giáo dục cho học sinh đầy đủ đảm bảo theo quy định phục vụ việc dạy và học của học sinh **[H1-1.1-05]**; **[H1-1.1-06]**.

c) Kế hoạch nhà trường được rà soát bổ sung nội dung hằng năm phù hợp với đặc điểm nhà trường và được theo dõi kiểm tra thường xuyên thông qua các cuộc họp Hội đồng sư phạm, họp chuyên môn **[H1-1.1- 06]**; **[H1-1.8-02]**.

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục thông qua hồ sơ kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo nhờ đó kết quả giáo dục hằng

Scanned with CamScanner

năm được duy trì và tăng lên tay nghề giáo viên cũng được nâng cao đáng kể thông qua các cuộc thi, hội thi. Hằng năm nhà trường, các cấp đều có đánh giá xếp loại và khen thưởng cho các giáo viên có thành tích tốt **[H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.1-09]**.

Tuy nhiên, các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục đôi khi chưa được kịp thời, việc điều chỉnh có những nội dung chưa thực sự đem lại hiệu quả cao.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng nhà trường quản lý hoạt động giáo dục có hiệu quả, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, thực hiện đầy đủ các loại kế hoạch theo quy định.

3. Điểm yếu

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục đôi khi chưa được kịp thời, việc điều chỉnh có những nội dung chưa thực sự đem lại hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2026 – 2027 và những năm tiếp theo căn cứ hướng dẫn của ngành, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, xác định chỉ tiêu cụ thể, đề ra những giải phù hợp tình hình thực tế, phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

Ban giám hiệu lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục theo từng học kì, từng tháng. Đề ra giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng các hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Công tác thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được Hiệu trưởng nhà trường đặc biệt quan tâm và thực hiện tốt theo đúng quy trình. Đầu năm chuẩn bị Hội nghị cán bộ viên chức, Hiệu trưởng nhà trường triển khai xuống các tổ khối, tổ công đoàn, xây

Scanned with CamScanner

dựng quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch quy chế dân chủ, quy chế thi đua khen thưởng được tất cả giáo viên, nhân viên tham gia đóng góp ý kiến trên tinh thần tập trung dân chủ, công khai **[H1-1.9-01]**; **[H1-1.6-04]**; **[H1-1.2-02]**; **[H1-1.3-07]**.

Trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức và người lao động, bầu bổ sung Ban thanh tra nhân dân để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được thể hiện rõ trong nghị quyết hội nghị cán bộ công chức báo cáo ban thanh tra nhân dân; báo cáo tổng kết công đoàn. Các cuộc họp Hội đồng hằng tháng giáo viên đều được tham gia đóng góp cho nghị quyết tháng. Tuy nhiên trong các cuộc họp một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến cho nhà trường **[H1-1.9-02]**; **[H1-1.1-04]**; **[H1-1.3-02]**; **[H1-1.1-06]**.

b) Từ năm học 2022-2023 đến nay đơn vị không có đơn thư thiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về những vấn đề liên quan đến hoạt động của nhà trường thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường.

c) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng quy chế thực hiện dân chủ và báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện đúng, đủ kịp thời và thông qua Hội nghị cán bộ viên chức đầu năm và nộp Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một **[H1-1.3-07]**; **[H1-1.9-03]**.

Mức 2:

Nhà trường thực hiện tốt công tác ba công khai, công khai cam kết chất lượng giáo dục, công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, công khai thu chi tài chính theo quy định được dán ở bảng công khai, công tác kiểm tra nội bộ. Ban thanh tra nhân dân có xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ. Việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường được đánh giá tốt, thể hiện qua kết quả xếp loại quy chế dân chủ của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một **[H1-1.9-04]**; **[H1-1.9-02]**; **[H1-1.9-03]**.

2. Điểm mạnh

Công tác thực hiện quy chế dân chủ ở đơn vị diễn ra xuyên suốt hằng năm nên nội bộ đoàn kết, không khiếu nại tố cáo.

Đảm bảo thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Hàng tháng đều công khai đầy đủ về tài chính trong và ngoài ngân sách dán ở bảng niêm yết công khai của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng các quy chế như quy chế thi đua khen thưởng, quy chế chi tiêu nội bộ,... trong Hội nghị cán bộ công chức hàng năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu rõ hơn về quyền lợi, nhiệm vụ trong thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị.

Scanned with CamScanner

Năm học 2026 – 2027 và các năm học tiếp theo cần quán triệt cho giáo viên nhân viên nghiên cứu các văn kiện Hội nghị cán bộ viên chức của nhà trường hàng năm, mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các văn kiện để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của mình đối với nhà trường, từ đó xây dựng tập thể nhà trường ngày càng phát triển.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, đề ra phương án phối hợp Ủy ban nhân dân phường Phú Hòa, Công an phường Phú Hòa, Trạm y tế phường Phú Hòa để bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống cháy nổ, phòng chống ngộ độc, phòng chống dịch bệnh cho học sinh, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên **[H1-1.10-01]**.

Nhà trường có tường rào bao quanh, cảnh quan nhà trường sạch đẹp, đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên, có phân công bảo vệ thường trực 24/24. Hàng năm nhà trường phối hợp với Ban an ninh trật tự của công an thành

Scanned with CamScanner

phố Thủ Dầu Một ký cam kết thực hiện cơ quan đảm bảo về an ninh trật tự **[H1-1.10-02]**.

Nhà trường có phương án, xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường, tăng cường hiệu quả hoạt động của nhân viên bảo vệ của trường. Thành lập Đội sao đỏ thường xuyên kiểm tra nề nếp học sinh (đầu buổi và cuối buổi học) kịp thời nắm bắt những thông tin diễn biến trong học sinh để kịp thời ngăn chặn. Mỗi lớp học, phòng chức năng được trang bị một bình chữa cháy để phòng chống cháy nổ.

Nhà trường luôn chú trọng công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện kiểm tra thực phẩm đầu vào, lưu mẫu thức ăn theo qui định. Bếp ăn của nhà trường đã được cơ quan y tế kiểm tra và kí cam kết an toàn vệ sinh thực phẩm. Phòng chống dịch bệnh phối hợp với trạm y tế phường Phú Hòa khám chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, chích ngừa các bệnh dịch **[H1-1.10-03]**.

b) Trường có trang bị hộp thư góp ý, công khai số điện thoại để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân kịp thời. Phối hợp với công an phường có phương án đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh trong nhà trường **[H1-1.10-04]**; **[H1-1.10-05]**.

c) Học sinh trong trường được học tập, vui chơi trong một môi trường giáo dục lành mạnh. Giáo viên yêu thương học sinh, quan tâm tới điều kiện, hoàn cảnh của từng học sinh. Học sinh trong trường, lớp đoàn kết, không có hiện tượng kỳ thị, bạo lực học đường. Học sinh đến trường không có sự phân biệt giàu, nghèo. Thầy trò nhà trường hưởng ứng tốt các cuộc vận động của ngành như xây dựng phong trào "Trường học thân thiện, học sinh tích cực".Học sinh chăm ngoan, giáo viên có trách nhiệm, luôn thương yêu học sinh. Hằng năm, trường tổ chức tuyên truyền về chủ đề bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, kế hoạch an toàn giao thông. Nhìn chung, nhiều năm liền nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, cũng như bạo lực trong nhà trường **[H1-1.10-06]**; **[H1-1.10-07]**.

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường đều triển khai đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhiều năm liền trường và cá nhân hiệu trưởng được UBND Thành phố tặng giấy khen về công tác đảm bảo an ninh trật tự. Tuy nhiên những buổi tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa được thường xuyên **[H1-1.10-03]**; **[H1-1.10-08]**.

b) Hiệu trưởng nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm, giáo viên tổng phụ trách Đội hằng ngày theo dõi kiểm tra xử lý, ngăn chặn kịp thời những vụ việc liên

Scanned with CamScanner

quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự trường học như nhắc nhở học sinh trong buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm, phối hợp với cha mẹ học sinh để giáo dục những học sinh còn vi phạm những nội qui của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường.

Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2026 – 2027 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng lập kế hoạch phối hợp với Phòng cháy chữa cháy thành phố tổ chức thêm nhiều buổi tập huấn hướng dẫn giáo viên, nhân viên cứu nạn, cứu hộ trong nhà trường về kỹ năng ứng phó, phòng cháy chữa cháy. Nhà trường cố gắng phát huy những điểm mạnh đã đạt được trong những năm qua.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1.

Điểm mạnh:

- Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy và các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ chức lớp học, số lớp học, số học sinh, hàng năm theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.
- Trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh; quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục; thực hiện tốt các cuộc vận động; tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của Ngành và quy định của Nhà nước.
- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, không có bạo lực trong nhà trường. Không có các tệ nạn xã hội và các hiện tượng kì thị giới tính…
- Đảng, các đoàn thể trong nhà trường đã phát huy tốt vai trò chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ, giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điểm yếu:

- Một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong các cuộc họp.
- Một số phong trào theo chủ đề, chủ điểm chưa đi vào chiều sâu.

Scanned with CamScanner

- Chưa tổ chức tập huấn thường xuyên về công tác phòng chống cháy, nổ cho giáo viên, nhân viên.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	10	10	Không đánh giá
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	10	10	Không đánh giá
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	Không đánh giá
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	Không đánh giá
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0	Không đánh giá

TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH:

Mở đầu:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng luôn có trách nhiệm, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn có ý thức trao đổi về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Giáo viên nhiệt tình, năng nổ, tích cực trong công tác, giảng dạy, trình độ sư phạm đạt chuẩn và trên chuẩn đạt 100%. Nhân viên nhà trường có đầy đủ năng lực và nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công tác. Giáo viên đủ số lượng, cơ bản đảm bảo dạy đủ các môn học bắt buộc của tiểu học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Nhân viên nhà trường có đầy đủ năng lực và nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công tác.

Học sinh trường thể hiện cao ý thức, thực hiện tốt các nhiệm vụ, nội quy của nhà trường về nề nếp sinh hoạt, học tập, vui chơi, giải trí nhất là các quy định về chương trình tổ chức lớp bán trú.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

Scanned with CamScanner

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1.

a) Hiệu trưởng nhà trường từ 10/2021 là ông Nguyễn Bảo Trọng có trình độ chuyên môn nghiệp vụ Đại học Sư phạm Tiểu học, Đại học Quản lý giáo dục, trình độ Trung cấp lý luận chính trị; Ngoại Ngữ chứng chỉ C, Tin học chứng chỉ A. Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn Đại học sư phạm, có bằng Cử nhân quản lý, đạt trình độ Trung cấp chính trị. Thời gian tham gia công tác 34 năm, trong đó trực tiếp giảng dạy 12 năm; quản lý 22 năm; (có 3 năm Phó Hiệu trưởng, 19 năm Hiệu trưởng). Hiệu trưởng từ 10/2024 là bà Nguyễn Thị Thanh Tâm có trình độ chuyên môn nghiệp vụ Đại học Sư phạm Tiểu học, Đại học Quản lý giáo dục, trình độ Trung cấp lý luận chính trị; Ngoại Ngữ trình độ B1, Tin học chứng chỉ A. Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn Đại học sư phạm, có bằng Cử nhân quản lý, đạt trình độ Trung cấp chính trị. Thời gian tham gia công tác 32 năm, trong đó trực tiếp giảng dạy 6 năm; quản lý 26 năm; (có 14 năm Phó Hiệu trưởng, 12 năm Hiệu trưởng); 01 Phó Hiệu trưởng, kiêm công tác bán trú cô Kiều Thị Lường, trình độ Đại học Giáo dục tiểu học, trình độ trung cấp lý luận chính trị; đã qua lớp bồi dưỡng Cán bộ quản lý; có số năm công tác 31 năm 8 tháng, trong đó giảng dạy 19 năm, làm công tác quản lý Phó Hiệu trưởng 11 năm, 8 tháng, Ngoại Ngữ chứng chỉ B, Tin học chứng chỉ A, tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ được cấp giấy chứng nhận như tư vấn tâm lý học đường, Rèn kỹ năng sống, chuyển đổi số; 01 Phó Hiệu trưởng cô Nguyễn Thị Kim Loan, có trình độ Đại học Giáo dục tiểu học, trình độ Trung cấp lý luận chính trị; Ngoại Ngữ chứng chỉ A, Tin học chứng chỉ A; có số năm công tác 28 năm trong đó làm công tác giảng dạy 25 năm và làm công tác quản lý Phó Hiệu trưởng 3 năm; quản lý Giáo dục: chưa học.**[H2-2.1-01]**.

b) Hằng năm, nhà trường đã tổ chức đánh giá Chuẩn hiệu trưởng từ năm học 2022-2023 đến nay đánh giá theo TT 14/2018/BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, việc đánh giá đảm bảo tính khách quan, công bằng, dân chủ, phản ánh phẩm chất, năng lực, hiệu quả đạt được của Hiệu trưởng. Việc đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng được nhà trường tổ chức thực hiện đúng quy định (Hiệu trưởng triển khai đến hội đồng các văn bản về quy trình đánh giá chuẩn Hiệu trưởng; Hiệu trưởng tự đánh giá; giáo viên, nhân viên đánh giá Hiệu trưởng; các đoàn thể trong nhà trường đánh giá; Phòng GDĐT đánh giá). Cuối năm, Hiệu trưởng thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá từ loại khá trở lên. Về đánh giá Phó Hiệu trưởng nhà trường thực hiện đúng quy định từ năm học 2022 -2023 đến nay thực hiện theo Thông tư số 14/2018/TT- BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hội đồng sư phạm nhà trường tổ chức đánh giá xếp

Scanned with CamScanner

loại vào cuối tháng 5 của mỗi năm học theo quy định **[H2-2.1-01]**; **[H1-1.1-06]**; **[H2-2.1-02]**; **[H2-2.1-03]**.

Năm học	Hiệu trưởng (Nguyễn Bảo Trọng năm 2022-2023, 2023-2024) (Nguyễn Thị Thanh Tâm năm 2024-2025, 2025-2026, 2026-2027)	Phó Hiệu trưởng (Kiều Thị Lường)	Phó Hiệu trưởng (Ngô Thị Hàn Ni năm 2022-2023) (Nguyễn Thị Kim Loan năm 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026, 2026-2027)
2022 - 2023	Tốt	Xuất sắc	Xuất sắc
2023 - 2024	Tốt	Xuất sắc	Tốt
2024 - 2025	Tốt	Xuất sắc	Tốt
2025 - 2026			
2026 - 2027			

c) Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định (tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới; tổ chức trải nghiệm sáng tạo cho học sinh; giáo dục kĩ năng sống,...) **[H2-2.1-04]**.

Mức 2

a) Trong 5 năm từ năm 2022 đến 2027 Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có 4 năm được đánh giá, xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cuối năm đạt loại Khá và xuất sắc. Năm 2024 – 2025, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tự đánh giá, xếp loại đạt mức Xuất sắc. Năm 2025 – 2026, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tự đánh giá, xếp loại đạt mức Xuất sắc **[H2-2.1-05]**; **[H2-2.1-01]**; **[H2-2.1-02]**.

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đều có kinh nghiệm trong quản lý nhà trường và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được hội đồng nhà trường tín nhiệm trong việc điều hành và thực thi công việc. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều có trình độ trung cấp lý luận chính trị - Hành chính và được bồi dưỡng chính trị hằng năm như: bồi dưỡng chính trị, học tập nghị quyết **[H2-2.1-01]**; **[H2-2.1-03]**; **[H2-2.1-04]**; **[H2-2.1-02]**.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm.

Scanned with CamScanner

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có nhiều năm được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa – Xã hội đánh giá chuẩn đạt mức Khá và Xuất sắc.

1 Phó Hiệu trưởng đã tự túc hoàn thành khóa bồi dưỡng quản lý Giáo dục.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có chứng chỉ tiếng Anh ở mức độ cơ bản nhưng do ít trao đổi, tiếp xúc ứng xử bằng tiếng Anh thường xuyên nên khả năng giao tiếp còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2026 – 2027 và những năm học tiếp theo, Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu, tinh thần trách nhiệm trong công tác và lãnh đạo, quản lý nhà trường và lên kế hoạch tổ chức, sắp xếp công việc hợp lý nhằm đáp ứng cao nhất công tác giáo dục của nhà trường, góp phần quản lý nhà trường tốt hơn. Đăng kí bồi dưỡng thêm về trình độ tiếng Anh để có thể vận dụng trong giao tiếp được tốt hơn. Đồng thời tham mưu các cấp tổ chức các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, tạo điều kiện cho 1 Phó Hiệu trưởng tham gia học lớp quản lý giáo dục theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Scanned with CamScanner

a) Số lượng và cơ cấu giáo viên trường Tiểu học Phú Hòa 2 đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. Năm học 2025 – 2026, nhà trường có tổng số 46 giáo viên /33 lớp, tỉ lệ giáo viên 1,39. Đơn vị đảm bảo thực hiện dạy 2 buổi/ngày và dạy các môn học bắt buộc theo Điều lệ trường tiểu học và Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Với số lượng và cơ cấu giáo viên nhà trường đảm bảo thực hiện dạy đủ số tiết, số môn học bắt buộc theo quy định về nội dung, chương trình dạy học cấp tiểu học. Do hiện nay áp dụng Luật Giáo dục mới nên tỉ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn là 9 người (một số giáo viên lớn tuổi, 1 số giáo viên bị bệnh nên chưa tham gia học tập để đạt chuẩn theo quy định mới). Trường có 12 giáo viên dạy bộ môn gồm: Giáo dục thể chất: 03; Ngoại ngữ: 04; Tin học: 02; Mĩ thuật: 02; Âm nhạc: 01 và 01 giáo viên làm công tác Tổng phụ trách Đội đảm bảo đúng quy định **[H1-1.7-03]; [H2-2.2-01]**; **[H2-2.2-02]**.

b) Nhà trường có 87,23% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo. Cụ thể là Đại học: 41/47 đạt 87,23%; Cao đẳng: 5/47 giáo viên đạt 10.64%; Trung cấp: 1/47 giáo viên đạt 2.13% **[H2-2.2-01]**; **[H2-2.2-02]**

Năm học	Tổng số	Chưa Đạt chuẩn		Đạt chuẩn		Trên chuẩn	
		SL	%	SL	%	SL	%
2022 – 2023	49	12	24,49	37	75,51		
2023 – 2024	47	10	21,28	37	78,72		
2024 – 2025	47	6	12,77	41	87,23		
2025 – 2026	46	3	6,52	43	93,48		
2026 - 2027							

c) Tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp hằng năm của Trường Tiểu học Phú Hòa 2 đa số đánh giá cuối năm từ mức khá, tốt trở lên đạt 100%, **[H2-2.2-03]**.

STT	Năm học	Tổng số giáo viên	Tốt	%	Khá	%	Đạt	%	Ghi chú
2	2022 - 2023	49	45	91,84	4	8,16	0	0	
3	2023- 2024	47	44	93,62	3	6,38	0	0	
4	2024 - 2025	47	42	89,4	5	10,6	0	0	
5	2025 - 2026	46							
6	2026 - 2027								

Mức 2:

a)Trong 5 năm Trường Tiểu học Phú Hòa 2 có tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì và tăng dần theo kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của

Scanned with CamScanner

nhà trường đề ra và nhà trường thường xuyên động viên giáo viên học nâng cao tay nghề **[H2-2.2-01]**; **[H2-2.2-04]**

b) Trường Tiểu học Phú Hòa 2 từ năm 2022-2023 đến nay 87,23% giáo viên được đánh giá chuẩn trình độ nghề nghiệp giáo viên Tiểu học. **[H2-2.2-03]**.

c) Giáo viên Trường Tiểu học Phú Hòa 2 đều thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, cuối năm giáo viên được hiệu trưởng nhà trường đánh giá xếp loại viên chức cuối năm từ hoàn thành trở lên. Trong các năm qua trường không có giáo viên nào vi phạm kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên **[H1-1.2-02]**.

Trong 5 năm gần đây kết đánh giá cuối năm của giáo viên hằng năm như sau:

STT	Năm học	Tổng số giáo viên	Xuất sắc	%	Tốt	%	HT	%	Ghi chú
1	2022 - 2023	49	22	44,9	26	53,1	1	2,1	
2	2023 - 2024	47	11	23,4	23	47,94	1	2,1	
3	2024 - 2025	47	11	23,4	36	76,6	0	0	
4	2025 - 2026	46	11	23,9	35	76,1	0	0	
5	2026-2027								

2. Điểm mạnh

Số lượng và cơ cấu giáo viên nhà trường đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định.

100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề ngiệp giáo viên, không có giáo viên đạt yêu cầu về trình độ chuẩn đào tạo.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ giáo viên của trường chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019 còn cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2026 – 2027 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng lập kế hoạch đào tạo, vận động giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn.

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo phát huy những mặt đã làm được và đề ra kế hoạch, biện pháp phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên đi học để nâng cao trình độ chuyên môn.

Cán bộ giáo viên xây dựng kế hoạch phấn đấu cá nhân đạt các tiêu chí theo Thông tư số 14/2018/TT- BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông và Thông tư số 20/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

Scanned with CamScanner

Tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước đến đội ngũ cán bộ giáo viên, công nhân viên trong trường. Thực hiện đánh giá giáo viên theo đúng thực chất.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 11 nhân viên, trong đó có: 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên văn thư; 01 nhân viên thư viện kiêm nhiệm thiết bị, 01nhân viên y tế kiêm nhiệm thủ quỹ và chữ thập đỏ, chăm sóc đảm bảo sức khỏe cho học sinh; 01 nhân viên Quản trị công sở, xử lý thông tin dữ liệu; 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội; 03 nhân viên bảo vệ và 02 nhân viên phục vụ. Nhân viên kiêm nhiệm luôn hoàn tành tốt công tác kiêm nhiệm, đảm bảo các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công **[H2-2.3-01]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02];[H1-1.7-03]**.

Năm học	Tổng số nhân viên	Hoàn thành XS	Hoàn thành Tốt	Hoàn thành	Không Hoàn thành
2022-2023	11	0	10	1	0
2023-2024	11	0	10	1	0
2024-2025	11	0	11	0	0
2025-2026	11	0	11	0	0
2026-2027					

b) Hiệu trưởng nhà trường hằng năm xem xét kết quả đánh giá thực hiện công việc cuối năm học để làm căn cứ phân công nhiệm vụ năm học kế tiếp. Nhờ căn cứ chặt chẽ trong thời gian qua mà việc phân công công việc đảm bảo phù hợp, hợp lý theo năng lực của mỗi nhân viên, cuối năm đều hoàn thành tốt công việc nhà trường giao cho **[H1-1.7-03]**;

Scanned with CamScanner

c) Trong những năm học qua, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, có một số nhân viên hoàn thành nhiệm vụ. Hằng năm được nhà trường đánh giá xếp loại từ Hoàn thành nhiệm vụ trở lên **[H1-1.2-02]**.

Mức 2

a) Hiện nhà trường thuộc trường hạng 1 có 11 nhân viên. Trong đó, 01 thư viện, kiêm thiết bị; 01 Kế toán; 01 văn thư; 01 Quản trị công sở-CNTT; 01 Y tế học đường; 01 Tổng Phụ trách Đội; 03 Bảo vệ; 02 phục vụ. Tất cả số lượng nhân viên đều thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Điểm c khoản I mục II của Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 về Hướng dẫn định mức biên chế ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập (trường hạng 1). Nhân viên nhà trường đều trẻ nhiệt huyết với công việc tích cực thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện công tác nhân viên kế toán, văn thư; thư viện thiết bị, công nghệ thông tin thực hiện việc soạn thảo văn bản có khi chưa đúng theo thể thức quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2020 về công tác văn thư **[H2-2.2-01]**; **[H2-2.2-02]**.

b) Các nhân viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, luôn hòa đồng với đồng nghiệp, không vi phạm những điều nhân viên không được làm. Nhờ phân công nhiệm vụ đúng người đúng việc phù hợp với đặc điểm nhà trường nên trong 5 năm liên tiếp tính từ năm 2022 đến nay nhà trường không có nhân viên nào không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-02].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên chuyên trách có trình độ chuyên ngành phù hợp vị trí việc làm, đáp ứng được yêu cầu năng lực chuyên môn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức.

3. Điểm yếu

Khả năng soạn thảo văn bản của nhân viên kế toán, văn thư, thư viện thiết bị còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngay từ đầu năm học 2026-2027. Ban giám hiệu chú trọng bồi dưỡng nhân viên trong kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của đơn vị, tạo điều kiện để nhân viên được trau dồi nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Tổ trưởng văn phòng chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện các quy định về thể thức thảo văn bản cho một số nhân viên còn hạn chế góp nhằm thực tốt nhiệm vụ theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1

a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;

Scanned with CamScanner

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Tháng 6, tháng 7 hằng năm, Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu năm học và huy động trẻ ra lớp ở cấp tiểu học đúng theo kế hoạch chỉ đạo "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường". Công tác tuyển sinh lớp 1 đúng theo tinh thần chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phường Phú Hòa và Phòng GD-ĐT Thủ Dầu Một. Tất cả học sinh đến trường tham gia học tập đều đảm bảo đúng độ tuổi (từ 6 – 14 tuổi theo mục 1 Điều 33 của Điều lệ trường Tiểu học, Ban hành kèm theo TT 28/2020/BGDĐT **[H1-1.5-01]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02]**.

Bảng thống kê học sinh đúng độ tuổi đến trường hằng năm.

Năm học	Tổng số học sinh	Trẻ từ 6 tuổi – 14 tuổi	Tỉ lệ %
2022 – 2023	1414	1414	100%
2023 – 2024	1281	1281	100%
2024 – 2025	1188	1188	100%
2025 - 2026	1239	1239	100%
2026 - 2027			

b) Nhà trường xây dựng nội quy cụ thể cho học sinh và thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh. Đa số học sinh nhà trường đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nội quy nhà trường theo quy định. Trong những năm học qua, không có học sinh nào bị xử lý kỷ luật, các em đều đảm bảo thực hiện đúng quy định theo Điều lệ trường tiểu học về các hành vi học sinh không được làm. Báo cáo tổng kết đánh giá, xếp loại phẩm chất, năng lực của học sinh các lớp hằng năm. Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường như chưa chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập, đi học trễ, vứt rác bừa bãi nên còn phải nhắc nhở **[H1-1.5-03]; [H1-1.1-09]; [H2-2.4-03]**.

c) Nhà trường đảm bảo đầy đủ các quyền cho học sinh được quy định trong Điều 35 - Điều lệ trường tiểu học. Hằng năm, nhà trường tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh 1 lần vào cuối học kỳ I. Học sinh nhà trường đã được đảm bảo tất cả các quyền khi đến trường học tập và vui chơi, được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng

Scanned with CamScanner

khiếu, được hưởng chính sách xã hội theo quy định **[H1-1.10-05]; [H2-2.4-04];[H1-1.3-04]**.

Mức 2

Trong những năm qua nhà trường tổ chức giáo dục cho học sinh thực hiện tốt nề nếp thông qua hoạt động Đội như: thành lập đội sao đỏ, đội chiến sĩ an ninh nhỏ,... nên những học sinh vi phạm các hành vi không được làm như đi học trễ, xả rác bừa bãi được Đội phát hiện kịp thời và kết hợp với giáo viên chủ nhiệm nhắc nhở, đồng thời, kết hợp với phụ huynh học sinh giáo dục giúp các em nhận biết được lỗi sai, bên cạnh đó, trong tiết chào cờ đầu tuần ban giám hiệu kết hợp với Tổng phụ trách Đội nhắc nhở học sinh toàn trường. Do vậy, học sinh trường theo thời gian trong năm học đã sửa đổi tích cực các hành vi của mình **[H2-2.4-05]**.

2. Điểm mạnh

Học sinh của nhà trường đảm bảo độ tuổi theo quy định. Các em học sinh đều được đảm bảo các quyền theo quy định, nhà trường luôn quan tâm, chăm sóc, giảng dạy nhiệt tình, được đối xử công bằng bình đẳng.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số học sinh chưa chấp hành tốt nội quy nhà trường như chưa chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập, đi học trễ, vứt rác bừa bãi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2026 – 2027 Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cụ thể tuyên truyền đến học sinh, phụ huynh học sinh về kế hoạch giáo dục kĩ năng sống, trong đó nhấn mạnh về nội dung giáo dục kĩ năng tự phục vụ. Đẩy mạnh công tác chủ nhiệm thông qua giáo viên, tổng phụ trách. Tuyên dương khen thưởng kịp thời các em có tiến bộ. Hằng tuần, Tổng phụ trách đội cùng giáo viên đưa nội dung vào sinh hoạt dưới cờ. Tiếp tục phát huy hiệu quả của đội sao đỏ, đội chiến sĩ an ninh nhỏ.

Chỉ đạo Giáo viên chủ nhiệm và Tổng phụ trách Đội cần tăng cường sinh hoạt nêu những gương học sinh tốt, khen thưởng kịp thời nhằm nâng cao ý thức học tập, rèn luyện của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh:

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình và có ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Có năng lực quản lý điều hành, luôn có các biện pháp tích cực để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý theo đúng tinh thần Chỉ thị số 40/CT-TW; Làm việc có hiệu quả và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Scanned with CamScanner

Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá các hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh, luôn đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh tạo sự chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

Đội ngũ giáo viên luôn nêu cao phẩm chất đạo đức tư cách nhà giáo, có tay nghề vững vàng, đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy.

Nhân viên của trường có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện đúng nội quy, kỷ luật của cơ quan, có tác dụng hỗ trợ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Điểm yếu:

Viên chức làm công tác văn thư chưa qua lớp bồi dưỡng nên đôi khi còn gặp khó khăn trong công tác văn thư.

Còn một số học sinh chưa có ý thức tốt trong việc giữ gìn vệ sinh trong nhà trường, tự phục vụ bản thân.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	4	4	Không đánh giá
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	4	4	Không đánh giá
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	Không đánh giá
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	Không đánh giá
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0	Không đánh giá

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

Mở đầu:

Trường Tiểu học Phú Hòa 2, mới được xây dựng bổ sung mới thêm 18 phòng học ở khu B và đưa vào sử dụng từ tháng 10 năm 2014, được trang bị cơ sở vật chất trang thiết bị khang trang, sạch đẹp, số lượng phòng học là 33 phòng học và 03 phòng chức năng (02 phòng Tin học, 1 phòng Âm nhạc). Một số phòng làm việc phục vụ hành chánh; trang thiết bị bên trong phòng học, phòng làm việc được trang bị đầy đủ theo quy định. Một bếp ăn, nhà ăn tập thể phục vụ cho học sinh bán trú có xây dựng theo quy trình bếp 1 chiều, có công nhận Vệ sinh an toàn thực phẩm. Ngoài ra, các công trình vệ sinh, nhà giữ xe học sinh, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, xử lý rác

Scanned with CamScanner

cũng đảm bảo theo yêu cầu tiêu chuẩn. Trường có khuôn viên, sân chơi, bãi tập đầy đủ, các thiết bị dạy học được cấp đầy đủ đáp ứng nhu cầu giáo dục cho học sinh hiện nay. Thư viện nhà trường đạt chuẩn theo theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh.

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định.

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Phú Hòa 2 có tổng diện tích khuôn viên đất là 10.993 m^2 theo Quyết định về việc phê duyệt hồ sơ dự án xây dựng. Diện tích sàn xây dựng là 4.988 m^2. Trường có khuôn viên xanh, sạch, đẹp, thoáng mát, đảm bảo đúng quy định về tiêu chuẩn trường học "Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn", đảm bảo diện tích mặt bằng xây dựng đáp ứng được quy mô phát triển về số lượng học sinh hằng năm. Tuy nhiên trường mới thực hiện cải tạo cây xanh theo đề án của UBND thành phố nên sân trường còn nắng nhiều do cây xanh mới trồng, bóng mát còn hạn chế.

Hồ sơ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà trường đang tiến hành làm thủ tục xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do trường vừa được cải tạo và xây dựng mở rộng **[H3-3.1-01] [H3-3.1-02]**.

b) Cổng trường được xây dựng kiên cố đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn, cổng chính của trường có biển tên trường **"Trường Tiểu học Phú Hòa 2"** ghi bằng chữ rõ ràng, trang nhã, dễ đọc, được xây dựng đúng quy cách đảm bảo đúng theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 của Điều lệ trường tiểu học. Trường có 01 cổng chính và 01 cổng phụ giáp với đường Nguyễn Thị Minh Khai, được thiết kế đẹp, rộng rãi chắc chắn tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh đưa rước học sinh tránh ùn tắc giao thông. Cổng phụ dành cho phụ huynh học sinh đưa đón học sinh khối 2, 4 và 5 ở đầu giờ học, lúc tan học và phục vụ cho xe chở thức ăn, nhập hàng ra vào, thoát hiểm phòng cháy nổ. Khuôn viên trường có tường rào cao hơn 2m được xây dựng kiên cố. Trường có khuôn viên quy hoạch riêng biệt, diện tích rộng, đảm bảo các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp và an toàn, thoáng mát.**[H3-3.1-01] [H3-3.1-02]**.

c) Sân trường có cây xanh, tạo không khí trong lành cho học sinh vui chơi và tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Khu sân chơi 5.995 m^2 sạch sẽ, nền sân

Scanned with CamScanner

bằng phẳng tráng xi măng bê tông đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi và các hoạt động tập thể như tham gia hội thao, múa hát dân ca, sinh hoạt dưới cờ,... Tạo nên không gian và môi trường thân thiện với học sinh. Tuy nhiên nhà trường còn nắng nhiều vì chưa được phủ xanh bóng mát do cây mới trồng trong thời gian ngắn **[H3-3.1-01] [H3-3.1-02]**.

Mức 2:

a) Trường có diện tích sân chơi 5.995m^2/ 10.993m^2, đạt 54,53 % tạo khuôn viên cho học sinh vui chơi giải trí sau giờ học đảm bảo, có sân tập cho học sinh như sân chạy, sân đá bóng,…**[H3-3.1-01]**; **[H3-3.1-02]**; **[H3-3.1-03]**.

b) Nhà trường có 5.995 m^2 sân chơi vừa là khu vực cho học sinh vui chơi vừa cho học sinh học thể dục trên các khu vực qui định trên sân, có khu vui chơi riêng cho học sinh như 1 cầu trượt, 2 xích đu, thiết bị đi bộ, bập bênh,… Đồng thời nhà trường phân công hợp lý thời gian theo thời khóa biểu để học sinh học tập, tập luyện thể dục thể thao đảm bảo chất lượng.**[H3-3.1-01]**; **[H3-3.1-02]**; **[H3-3.1-03]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường mới được xây dựng đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn quy định về khuôn viên, sân chơi, bãi tập đảm bảo phục vụ giảng dạy và vui chơi cho học sinh.

Nhà trường luôn có ý thức trong việc sử dụng bảo quản, dọn dẹp sạch, đẹp, thoáng mát, an toàn. Trường có khuôn viên quy hoạch riêng biệt, diện tích rộng, đảm bảo các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp và an toàn, thoáng mát. Có cổng trường, biển tên trường, có tường rào bao quanh. Sân chơi, bãi tập đủ điều kiện cho hoạt động thể dục, thể thao và các hoạt động ngoại khoá. Diện tích trường đảm bảo theo quy định.

3. Điểm yếu

Sân trường còn nắng nhiều do cây xanh mới trồng, bóng mát còn hạn chế, nên nhà trường nên phải khắc phục bằng cách chia các lớp ở khu vực sân trường để giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Ban giám hiệu kết hợp với Đội và Đoàn Thanh niên Tổ chức cho giáo viên, học sinh chăm sóc cây trồng, tiếp tục trồng thêm cây xanh. Tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một xây dựng cải tạo sân chơi bãi tập để học sinh học tập, rèn luyện thể dục, thể thao được thuận tiện hơn.

Trong những năm tiếp theo, Hiệu trưởng cùng tập thể giáo viên nhân viên nhà trường tăng cường trồng và chăm sóc cây xanh xung quanh nhà trường từ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước, mạnh thường quân, Hội cha mẹ học sinh để tạo quang cảnh bóng mát cho học sinh vui chơi.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1

Scanned with CamScanner

a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định.

b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh, có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có), bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định.

c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện), có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2

a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định.

b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học.

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường có 33 phòng học/ 33 lớp, 100% lớp được học 2 buổi/ngày, phòng học được xây dựng lầu hóa diện tích mỗi phòng học đảm bảo đúng quy cách về diện tích 8,0 x 6,4 m, đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo **[H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].**

b) Trong mỗi phòng học có 1 bàn giáo viên, 1 ghế ngồi giáo viên, 24 bộ bàn ghế học sinh được thiết kế phù hợp theo quy định chung do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Được trang bị 1 bảng chống lóa, tất cả bảng treo đều được kẻ dòng để viết đúng mẫu tự, ô li khi rèn chữ viết cho học sinh. Mặt bảng làm bằng tấm thép phủ sơn xanh với kích thước là 120cm x 320cm, được treo giữa tường trước mặt học sinh, chiều cao cách nền phòng khoảng 1 mét, cách bàn học sinh khoảng 2,5m, phù hợp với tầm nhìn của học sinh đảm bảo theo quy định. Bàn ghế được làm bằng khung sắt, mặt bàn và mặt ghế được làm bằng gỗ, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc trang nhã có tính thẩm mĩ, phù hợp với tầm nhìn học sinh tiểu học và đảm bảo theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT. Trang thiết bị đầy đủ phục vụ cho việc dạy và học **[H3-3.2-01]**; **[H1-1.6-03]**.

c) Mỗi phòng học của học sinh đều được trang bị 16 bóng đèn kích thước dài 1,2m, 6 quạt đảo (5 quạt cho học sinh, 1 quạt cho giáo viên) 1 tủ sắt kích thước 100cm x 220 cm, 01 kệ đựng đồ dùng bán trú cho học sinh,... kích thước đảm bảo phục cho việc giảng dạy và học của giáo viên và học sinh.**[H1-1.6-03]**; **[H3-3.2-01]**.

Mức 2

a) Diện tích mỗi phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định 8,0 x 6,4 m, diện tích 51,2 m^2, bình quân 01 học sinh là 1,16m^2 đảm bảo cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh **[H3-3.1-01]**; **[H3-3.1-02].**

b) Mỗi lớp học đều được trang bị 1 tủ đựng thiết bị dạy học của giáo viên có kích thước theo quy định chuẩn bộ giáo dục quy định, mỗi tủ đều được trang bị thiết bị

Scanned with CamScanner

dạy học, bảng phụ, thước kẻ, bộ đồ dùng dạy toán,dạy tiếng việt phù hợp với từng khối lớp.**[H1-1.6-03]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].**

c) Trường được trang bị đủ số bộ bàn ghế học sinh, trong mỗi phòng học, bàn ghế học sinh được thiết kế đảm bảo đúng theo Thông tư liên tịch số 15/2009/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16/07/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế; Chất liệu gỗ, đóng chắc chắn, màu sắc trang nhã có tính thẩm mĩ, phù hợp với học sinh. Hằng năm đều được nhà trường tổ chức kiểm tra cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường **[H3-3.2-02] [H1-1.6-03].**

2. Điểm mạnh

Có đủ mỗi lớp 1 phòng học riêng đảm bảo đúng quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa ý thức giữ gìn bàn ghế, còn ghi bẩn lên mặt bàn. Vẫn còn một số ít bàn ghế cấp phát nhiều năm nên cũng đã hư hỏng và xuống cấp nên trường phải tận dụng sửa chữa lại để sử dụng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026 – 2027 hiệu trưởng tham mưu với ngành trang bị bổ sung, thay thế số bàn ghế cũ và quán triệt giáo viên chủ nhiệm giáo dục học sinh ý thức giữ gìn bàn ghế, cơ sở vật chất trong mỗi buổi học; Ban giám hiệu chỉ đạo Tổng phụ trách Đội giáo dục học sinh thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, ngoài giờ lên lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

1. Mô tả hiện trạng

Scanned with CamScanner

Mức 1:

a) Khối phòng phục vụ học tập: 3 phòng chức năng: 2 Phòng học Tin học có 2 bộ máy tính giáo viên, 80 máy tính học sinh, 01 amply – 02 loa thùng – micro có dây, 4 máy điều hòa không khí, 4 quạt trần, 2 ghế dành cho giáo viên, 80 cái ghế học sinh, 2 bảng chống lóa, 2 ổn áp; 1 Phòng Âm nhạc gồm bảng chống lóa, 1 bộ bàn ghế giáo viên, 1 tủ đựng thiết bị và hồ sơ, 40 bàn ghế học sinh 1 chỗ ngồi, 4 quạt trần, 1 máy tính giáo viên, 1 máy chiếu đa năng, máy cassette,... 1 Phòng hoạt động Đội có 01 bộ bàn ghế loại 1 chỗ ngồi, 1 bảng mica, 1 bộ trống đội, 1 tủ đựng trống, 1 tủ đựng thiết bị hồ sơ, 1 phòng thiết bị và 01 phòng thư viện mỗi phòng được trang bị đầy đủ trang thiết bị đúng theo quy định chuẩn. Tuy nhiên hiện tại phòng truyền thống đã trưng dụng làm kho thiết bị nên chưa có chỗ để trưng bày hình ảnh hoạt động của nhà trường **[H3-3.3-01] [H3-3.1-01] [H3-3.1-02]**.

b) Khối phòng phục vụ hành chính có 9 phòng bao gồm 01 phòng Hiệu trưởng 20 m^2, 01 phòng dành cho 02 phó Hiệu trưởng 20 m^2 được trang bị một bộ máy vi tính, máy in và tủ đựng hồ sơ quản lý, 01 phòng bảo vệ đầy đủ bàn ghế làm việc, được sắp xếp gọn gàng, khoa học, 01 phòng Y tế học đường 20 m^2, 03 phòng nghỉ giáo viên, 01 văn phòng rộng 46,41 m^2 đầy đủ bàn ghế làm việc, được sắp xếp gọn gàng, khoa học **[H1-1.6-03]; [H3-3.3-02]**.

c) Trường Tiểu học Phú Hòa 2 có 01 nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và 01 nhà để xe cho học sinh đảm bảo an toàn. Tổng diện tích nhà để xe cho giáo viên là 189 m^2, cho học sinh 218 m^2, các nhà xe được làm kiên cố có mái làm bằng tôn mạ màu và đáp ứng nhu cầu để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên **[H3-3.3-03]**.

Mức 2

a) Nhà trường có số lượng khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị hiện đại theo quy định đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh và được kết nối mạng Internet. Phòng y tế được trang thiết bị y tế và tủ thuốc đảm bảo đủ phục vụ cho học sinh và giáo viên. 1 Khu bếp ăn, 02 dãy nhà ăn có diện tích 592m^2 sử dụng nguồn nước do công ty cấp thoát nước thành phố và xử lý nước sạch được Sở KHCN Bình Dương kiểm nghiệm và chứng nhận. Bếp ăn được vận hành theo một chiều. Nhà nghỉ giáo viên, nhân viên tách biệt, đủ chuẩn theo quy định đảm bảo điều kiện sức khỏe an toàn vệ sinh cho giáo viên, nhân viên **[H3-3.3-02]; [H1-1.10-03]**.

b) Nhà trường có 1 kho lưu trữ với diện tích 48 m^2, nơi để lưu trữ hồ sơ và các tài liệu có liên quan được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp đảm bảo lưu trữ hồ sơ lâu dài của nhà trường **[H3-3.3-04]**.

2. Điểm mạnh

Trường có số lượng khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Scanned with CamScanner

Hiện tại trường chưa có phòng truyền thống để trưng bày hình ảnh hoạt động của nhà trường. Nhà ăn nhỏ chật học sinh đông nên phải tổ chức cho học sinh ăn 02 ca.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026-2027 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng cần sắp xếp lại các phòng để có được phòng truyền thống; xây dựng kế hoạch, tham mưu với Phòng Giáo dục phân bổ kinh phí xây dựng thêm, mở rộng nhà ăn cho các em.

- Tham mưu Ban đại diện cha mẹ học sinh, có kế hoạch trước mắt tu sửa, cơi nới nhà ăn để giải quyết dứt điểm việc các em phải ăn 02 ca.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.4. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 10 khu vệ sinh riêng biệt được bố trí hợp lý riêng cho nam và nữ, trong đó có 3 khu riêng biệt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và 07 khu cho học sinh, các khu vệ sinh được đặt vị trí cuối các dãy phòng học, thuận tiện, sạch sẽ, có nước đầy đủ và vòi nước, xà bông rửa tay phục vụ cho cá nhân, dép mang trong phòng vệ sinh, có đủ ánh sáng, quạt và luôn được dọn rửa sạch sẽ **[H3-3.1-01]**; **[H3-3.1-02]**.

b) Nước uống phục vụ cho giáo viên và học sinh được xử lý qua hệ thống lọc kiểm nghiệm bởi Viện Pasteur TP. HCM đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Hệ thống thoát nước của nhà trường được thiết kế khoa học, phù hợp với sơ đồ tổng thể nhà trường và được nhà trường hợp đồng với công ty TNHHMTV Thượng Hảo. Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch đảm bảo từ công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương theo quy định kết quả kiểm nghiệm của Viện Pasteur TP Hồ Chí Minh. Trong quá trình sinh hoạt vẫn còn một số ít học sinh sử dụng nước chưa hiệu quả gây lãng phí nước **[H3-3.1-01]**; **[H3-3.1-03]**; **[H3-3.4-01]**.

Scanned with CamScanner

c) Nhà trường đã trang bị 10 thùng rác lớn theo đúng yêu cầu của TTYT thành phố, các khu hành lang được bố trí mỗi dãy 02 thùng rác vừa, đảm bảo tính khoa học, thẩm mĩ, có nắp đậy đảm bảo vệ sinh môi trường thuận tiện cho việc thu gom rác. Rác thải được thu gom tập kết, xử lý theo đúng quy định. Nhà trường hợp đồng với công ty thu gom rác của Công trình đô thị thành phố Thủ Dầu Một, thu gom rác hàng ngày do đó đã tạo cho quang cảnh trường lớp khang trang sạch đẹp **[H3-3.4-02]**. Tuy nhiên còn một số học sinh chưa có ý thức, còn bỏ rác chưa đúng nơi quy định nên thỉnh thoảng trên sân trường còn rác.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh của giáo viên và học sinh được bố trí khoa học phù hợp với thực tiễn vào cuối mỗi dãy lớp học, các nhà vệ sinh cầu xí đều làm bằng gạch men, vòi rửa đảm bảo an toàn vệ sinh, thuận tiện cho học sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định, cửa đóng chắc chắn được làm bằng nhôm dày đảm bảo an toàn, các nhà vệ sinh được trang bị cây xanh **[H3-3.4-03];**

b) Hệ thống sử dụng nước của nhà trường đảm bảo cho học sinh theo quy định được bơm từ hệ thống cung cấp nước của công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương đưa lên bồn từng khu và qua hệ thống lọc chiếu tia cực tím diệt khuẩn đảm bảo chất lượng cho học sinh uống theo quy định tại thông tư 26/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016, hệ thống thoát nước theo mô hình thiết kế xây dựng khép kín theo hợp đồng công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương - Xí nghiệp nước thải Thủ Dầu Một xử lí nước thải đảm bảo vệ sinh không ngập ứ đọng. Rác thải được thu gom hàng ngày từ Công trình đô thị thành phố Thủ Dầu Một và được xử lý theo quy định của Bộ Y tế **[H3-3.1-01]**; **[H3-3.4-01]**; **[H3-3.4-02]**.

2. Điểm mạnh

Công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được xây dựng riêng cho nam và nữ, vị trí sạch đẹp, an toàn, đảm bảo đúng quy định.

Nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu vệ sinh.

3. Điểm yếu

Còn một số ít học sinh bỏ rác chưa đúng quy định nên còn một vài nơi còn xuất hiện rác trên sân trường, một số học sinh sử dụng nước còn lãng phí.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2026 - 2027 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch: Giao cho Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thường xuyên tổ chức kiểm tra và nhắc nhở học sinh về nề nếp giữ vệ sinh lớp học, sân trường, giáo dục học sinh biết tiết kiệm nước cho nhà trường trong các buổi sinh hoạt dưới cờ hàng tuần, có tuyên dương khen thưởng để giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường.

Scanned with CamScanner

Có sự phân công cụ thể lịch dọn vệ sinh cho các nhân viên phục vụ để đảm bảo nhà vệ sinh luôn được sạch sẽ thoáng mát. Có kế hoạch xây dựng nhà vệ sinh thông minh, khi bước vào nhà vệ sinh đèn và quạt tự bật vừa đảm bảo tiết kiệm điện vừa giữ được nhà vệ sinh thông thoáng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có một phòng thiết bị đồ dùng dạy học với diện tích 24 m^2 có đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các đồ dùng trong phòng thiết bị được bố trí sắp xếp khoa học, hợp lý. Có 04 máy chiếu cố định, 03 máy chiếu tích hợp chức năng tương tác, 13 màn hình ti vi được kết nối trong lớp học. Các thiết bị nhà trường đủ phục vụ dạy và học, được kiểm kê hằng năm **[H3-3.5-01]; [H1-1.6-03]**.

b) Nhà trường có đủ các thiết bị, máy móc, đồ dùng dạy học đáp ứng đủ yêu cầu giảng dạy theo quy định. Phòng thiết bị mở cửa trong giờ hành chính để phục vụ cho giáo viên mượn đồ dùng sử dụng trong công tác giảng dạy **[H1-1.6-03].**

c) Hằng năm, trường có kế hoạch sửa chữa, thanh lí những đồ dùng, thiết bị cũ 1 lần vào cuối năm và lập kế hoạch mua bổ sung, mua mới đồ dùng, thiết bị để phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy cho giáo viên và học sinh bằng nguồn kinh phí ngân sách **[H1-1.6-03]; [H3-3.5-02]**.

Mức 2

a) Hệ thống máy tính của trường được trang bị và kết nối Internet tốc độ FiberVNN Up/Down Max 12 Mbps – 1 IP được cập nhật phần mềm quản lý thiết bị theo quy định phục vụ công tác quản lí hoạt động dạy học **[H3-3.5-03]**.

b) Nhà trường cung cấp thiết bị dạy học đủ theo từng khối lớp và các thiết bị sử dụng cho các môn học. Qua đó, giáo viên sử dụng các thiết bị vào dạy lớp đạt hiệu quả phát huy tính tích cực cho học sinh **[H3-3.5-04]; [H1-1.6-03]**.

Scanned with CamScanner

c) Hàng năm, nhân viên thiết bị tham mưu Hiệu trưởng nhà trường lên kế hoạch phát động phong trào cho GV làm đồ dùng dạy học. Qua hoạt động kiểm kê tài sản, qua đề xuất của tổ chuyên môn nhà trường lên kế hoạch bổ sung thiết bị **[H3-3.5-05]**.

2. Điểm mạnh

Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hằng năm, trường đều tổ chức kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học để đảm bảo cho hoạt động dạy học.

3. Điểm yếu

Chất lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa cao do giáo viên áp dụng giáo án điện tử vào các tiết dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2026 - 2027 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng lên kế hoạch và giao cho Phó hiệu trưởng phụ trách phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, quy định mỗi lớp trong năm ít nhất phải làm được 01 đồ dùng dạy học có chất lượng.Tăng cường kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học có sẵn trên lớp, tăng cường sử dụng hiệu quả qua dự giờ.

Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học; Khuyến khích, động viên, giáo viên có đồ dùng tự làm mang tính sáng tạo, có chất lượng và dùng vào hoạt động giảng dạy.

Nâng cao việc bảo quản thiết bị đã có trong nhà trường, có kế hoạch trang bị bổ sung hàng năm nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ cho công tác dạy và học. Đồng thời tiếp tục phát huy phong trào tự làm đồ dùng giảng dạy trong giáo viên, học sinh để nâng cao chất lượng dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Scanned with CamScanner

a) Thư viện nhà trường có diện tích 60 m^2 gồm phòng đọc của học sinh với diện tích 36,0 m^2 được trang bị bàn ghế đầy đủ chỗ ngồi cho học sinh theo chuẩn thông tư 01/BGD và và kho với diện tích 17,0 m^2 được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Tuy nhiên, do thiết kế đầu tư xây dựng trong năm 2001 nên không có phòng đọc của giáo viên, giáo viên đọc sách báo tại phòng họp văn phòng **[H3-3.6-01]**.

Thư viện được trang bị 01 máy tính kết nối Internet cập nhật phần mềm thư viện và phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu học tập của cán bộ, giáo viên và học sinh. Các đầu sách bồi dưỡng học sinh năng khiếu, sách tham khảo còn ít, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu cho cán bộ giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, thư viện trường vẫn luôn đảm bảo các hoạt động đáp ứng nhu cầu cần thiết cho giáo viên và học sinh trong quá trình dạy và học **[H3-3.5-01]**.

b) Thư viện hoạt động vào các ngày làm việc trong tuần đồng thời đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho việc nghiên cứu dạy học của cán bộ, giáo viên và học sinh. Lịch đọc sách của giáo viên và học sinh được thực hiện trong các giờ giải lao, các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm **[H3-3.5-01]**. Nhân viên thư viện theo dõi việc cho giáo viên, học sinh mượn đồ dùng, sách giáo khoa, sách tham khảo,... **[H3-3.6-02]**.

c) Hằng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo thành lập tổ kiểm kê thư viện để rà soát công tác hoạt động và trang thiết bị thư viện, cán bộ thư viện lên kế hoạch để bổ sung sách báo, tài liệu phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy cho giáo viên và học sinh bằng nguồn kinh phí ngân sách và tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp phát sách báo, tài liệu phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy thư viện. Phát động trong cán bộ, giáo viên, học sinh tặng sách, truyện cho nguồn sách thư viện ngày càng phong phú hơn **[H3-3.6-03]**.

Mức 2

Thư viện nhà trường có đầy đủ sách báo tài liệu, trang trí phù hợp theo quy định của TT 26/2022/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022. Được sắp xếp khoa học hợp lý, phân theo chủng loại, được công nhận Thư viện đạt tiên tiến vào ngày 03/07/2015 theo Quyết định số 18400/QĐ-SGDĐT ngày 03/7/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương; Thư viện đã đạt chuẩn theo Quyết định số 1059/QD-SGDĐT ngày 12/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương. Hiện tại thư viện đã đạt tiêu chuẩn Mức độ theo Quyết định số 789/QĐ-PGDĐT ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một Về việc công nhận Thư viện trường Tiểu học Phú Hòa 2, thành phố Thủ Dầu Một đạt tiêu chuẩn Mức độ theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. **[H3-3.6-01]; [H3-3.6-04]**.

2. Điểm mạnh

Scanned with CamScanner

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Các đầu sách tham khảo như thiết kế bài soạn của các môn trong các khối lớp, sách bồi dưỡng học sinh năng khiếu còn hạn chế, chưa phong phú. Chưa có phòng đọc dành cho giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2026 - 2027 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch và giao cho cán bộ thư viện phối hợp cùng giáo viên giảng dạy nghiên cứu đầu sách tham khảo, lên kế hoạch, dự trù kinh phí để mua bổ sung sách hợp lý. Tiếp tục nâng cao chất lượng để thư viện được công nhận lại đạt thư viện Xuất sắc.

Cán bộ thư viện cần có kế hoạch, tham mưu lãnh đạo nhà trường sắp xếp bố trí phòng đọc cho giáo viên trong thời gian tới.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên sạch, đẹp, thoáng mát, có tường rào đảm bảo an ninh trong trường học.

Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh đảm bảo đúng quy định theo Điều lệ trường tiểu học.

Nhà trường thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục phục vụ công tác dạy học.

Thư viện nhà trường được trang bị đầy đủ sách, báo theo quy định của TT 01/ 2003/QĐ-BGDĐT

Nguồn nước sạch, nước uống đảm bảo vệ sinh đáp ứng nhu cầu của cán bộ, nhân viên, giáo viên và học sinh. Nhà vệ sinh đủ số lượng, sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh.

Điểm yếu

Các đầu sách bồi dưỡng học sinh, sách tham khảo cho học sinh, giáo viên còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu cho cán bộ giáo viên và học sinh. Chất lượng đồ dùng tự làm của một số giáo viên chưa cao.

Kết luận:

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	6	6	Không đánh giá

Scanned with CamScanner

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	6	6	Không đánh giá
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	Không đánh giá
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	Không đánh giá
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0	Không đánh giá

TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Mở đầu

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, có sự thống nhất về kế hoạch, quy chế hoạt động. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả góp phần hỗ trợ đắc lực cho nhà trường trong công tác giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường tích cực tham mưu với cấp Ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương để huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện góp phần xây dựng cơ sở vật chất. Tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh. Huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Thực hiện theo điều 3-Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hàng năm, nhà trường chủ động phối hợp tổ chức họp phụ huynh học sinh các lớp bầu ra chi hội lớp, sau đó tổ chức họp toàn thể các chi hội bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh (BĐDCMHS) năm học mới. Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để BĐDCMHS hoạt động có hiệu quả như: Bố trí thời gian họp

Scanned with CamScanner

cha mẹ học sinh vào các thời điểm thích hợp để phụ huynh có thể tham dự đầy đủ, cùng với BĐDCMHS tổ chức họp, các hoạt động ở lớp. Nhưng có một số cha mẹ học sinh tham dự cuộc họp các lần trong năm chưa đạt 100%. Các cuộc họp của BĐDCMHS đều có sự tham gia của cán bộ quản lý nhà trường để hai bên cùng phối hợp tổ chức các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, đồng thời cũng đóng góp ý kiến cho hoạt động của BĐDCMHS **[H4-4.1-01]**.

Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn được nhà trường hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để hoạt động theo quy chế và nội dung được thống nhất trong cuộc họp đầu năm. Dựa vào đó, Nhà trường cũng đã đề ra quy chế phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện Cha mẹ học sinh gồm có những nội dung chính trong công tác phối hợp và đều có nội dung phối hợp cụ thể ở từng tháng cho từng năm học, đồng thời nhà trường đề nghị Ban đại diện chi hỗ trợ phục vụ các hoạt động phong trào của học sinh (từ năm học 17-18 trở về sau không thu) **[H4-4.1-02]**.

b) Hàng năm Ban ĐDCMHS phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban gắn liền với các hoạt động giáo dục của đơn vị. Nhà trường luôn phối hợp, thông tin, tao mọi điều kiện thuận lợi để Ban đại diện phát huy vai trò trách nhiệm trong mọi hoạt động theo kế hoạch đã đề ra. Mỗi lớp có 1 chi hội phụ huynh học sinh gồm 3 người (Chi hội trưởng, chi hội phó, thành viên), BĐDCMHS trường có 1 trưởng ban, 2 phó ban và các ủy viên khác để hỗ trợ lẫn nhau trong công việc. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả như vận động học sinh ra lớp, vận động xã hội hóa giáo dục (vận động học sinh tham gia bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn cho con em, kết hợp với trạm Y tế phường có kế hoạch phòng ngừa các loại bệnh dịch...), hỗ trợ vật chất phục vụ cho sinh hoạt của học sinh…Tuy nhiên, vẫn còn một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến các hoạt động cũng như việc học của con em mình, còn có tư tưởng khoán trắng cho nhà trường **[H4-4.1-01], [H4-4.1-03]**.

c) Mỗi năm đơn vị tổ chức định kỳ họp 3 lần/năm: Đầu năm học, Cuối học kỳ I và cuối năm học. Ban đại diện chủ động phối hợp với nhà trường tổ chức họp sơ kết, tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch đã đề ra. Đồng thời cũng công khai công tác vận động gây quỹ hỗ trợ cho các mặt giáo dục cũng như sự quan tâm về vật chất cho hoạt động dạy và học của nhà trường trước toàn thể phụ huynh học sinh. Thống nhất kế hoạch, nội dung phối hợp giữa nhà trường với BĐDCMHS, nhằm giáo dục học sinh và xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hoạt động có hiệu quả. Ngoài những cuộc họp định kì, khi có việc bất thường nhà trường còn có những cuộc họp đột xuất giữa Ban đại diện cha mẹ của trường để tiếp thu ý kiến về việc quản lý học sinh, tổ chức nề nếp bán trú,...**[H4-4.1-01].**

Mức 2

Scanned with CamScanner

Hằng năm, BĐDCMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục thông qua kế hoạch hoạt động, quy chế hoạt động của ban đại diện; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh như: triển khai các thông tư, văn bản liên quan đến giáo dục, đánh giá học sinh như TT 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 / 9 / 2016 về việc sửa đổi bổ sung một số điều quy định của đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học... tuyên truyền, phổ biến việc đội nón mũ bảo hiểm cho học sinh khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy; hướng dẫn chỗ đậu xe của phụ huynh khi đưa rước học sinh,... thông qua các cuộc họp cha mẹ học sinh, bảng tin Ban đại diện cha mẹ học sinh chú trọng trong công tác tuyên truyền vận động phụ huynh học sinh quan tâm chăm lo đến việc học tập của các em góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; giúp cho các em có hoàn cảnh khó khăn được đến lớp như hỗ trợ quà, hỗ trợ khen thưởng các phong trào,...**[H4-4.1-01]**; **[H4-4.1-02], [H4-4.1-04].**

2. Điểm mạnh

BĐDCMHS được thành lập theo đúng quy định trong Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT có tổ chức, hoạt động theo chức năng, quyền hạn, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh làm việc có trách nhiệm, nhiệt tình, đồng thuận cao với kế hoạch phát triển nhà trường và đã góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng dạy và học cũng như bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Nhà trường luôn tạo điều kiện để Ban đại diện CMHS hoạt động có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Số lượng cha mẹ học sinh tham gia dự họp các lần trong năm vẫn chưa đạt 100%. Vẫn còn một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến các hoạt động cũng như việc học của con em mình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2026 - 2027 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và có giải pháp, thông qua đội ngũ giáo viên chủ nhiệm các năm học trước rà soát, tìm hiểu kỹ về hoàn cảnh gia đình học sinh qua đó đề xuất trong buổi họp đầu năm với chi hội các lớp để bầu chọn ra Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học mới gồm trưởng ban, phó ban và các thành viên. Trưởng ban, phó ban phải là người thuận lợi về thời gian, am hiểu về công tác xã hội, quan tâm đến tình hình giáo dục của địa phương nhất là nhà trường, nhiệt tình tham gia vào hoạt động, thúc đẩy mọi hoạt động trong công tác.

Tổ chức họp phụ huynh vào các thời điểm thuận lợi nhất, tăng cường tuyên truyền để phụ huynh có thể tham gia được đầy đủ.

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tăng cường gặp gỡ trao đổi tình hình học tập và đạo đức của học sinh với cha mẹ học sinh của lớp (1 lần/tháng qua điện thoại, tin nhắn

Scanned with CamScanner

hoặc gặp gỡ trực tiếp), để trao đổi cùng phụ huynh để giáo dục học sinh.

Luôn thực hiện tốt thông tin 2 chiều để nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của phụ huynh, nếu phụ huynh không đi họp thì giáo viên phải tìm hiểu nguyên nhân và phải phản hồi lại nội dung họp tới phụ huynh thông qua sổ liên lạc, tin nhắn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) Tham mưu chi bộ để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục. Về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp Ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục. Chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa. Chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hiệu trưởng lên kế hoạch tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và chủ động thực hiện nghị quyết chi bộ về các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Kịp thời báo cáo tình hình chuẩn bị năm học mới, đề xuất những khó khăn vướng mắc để được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo hỗ trợ giải quyết. Hằng năm hiệu trưởng tham mưu với Ban chỉ đạo ngày toàn dân đưa trẻ đến trường để hoàn thành tốt công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp **[H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].**

b) Vào đầu năm học, thông qua cuộc họp cha mẹ học sinh các lớp giáo viên tuyên truyền sâu rộng trong cha mẹ học sinh về trách nhiệm của gia đình và xã hội trong công tác giáo dục của nhà trường, trách nhiệm đối với tương lai con em mình để từ đó cùng với nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục. Bên cạnh đó, nhà trường đã kịp thời tuyên truyền đến phụ huynh, cộng đồng các quy định về đánh giá học sinh tiểu học nhằm tăng cường sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục và các nội dung phối hợp khác thông qua kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Cùng Đoàn thanh niên tổ chức sinh hoạt vui chơi lành mạnh các ngày hội, các ngày lễ lớn trong năm học, tham gia hưởng ứng giữ gìn an

Scanned with CamScanner

ninh trật tự trong nhà trường, phối hợp mới công an khu vực về trường thực hiện tuyên truyền an toàn giao thông **[H4-4.2-03]**; **[H4-4.2-04].**

c) Hiệu trưởng thực hiện đúng tinh thần Công văn 6890/CV–BGDĐT và Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT đã tích cực huy động nguồn lực của cá nhân và tập thể. Đặc biệt là của cha mẹ học sinh ủng hộ kinh phí cho học sinh nghèo, khuyết tật... giúp cho hoạt động giáo dục được nâng cao. Hàng năm nhà trường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cơ sở vật chất cho nhà trường; Phối hợp với Hội chữ thập đỏ Phường xét hỗ trợ đối tượng học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn vượt khó học tập; học sinh được các tổ chức mạnh thường quân thường xuyên hỗ trợ kinh phí, học bổng, quà vào đầu năm học, các ngày lễ, các ngày hội và để động viên các phong trào trong nhà trường, phong trào bồi dưỡng, phụ đạo học sinh, khen thưởng học sinh có thành tích tốt trong học tập và đạt giải trong các hội thi các cấp: Thi kể chuyện theo sách, Hội khỏe Phù Đổng, Vẽ tranh, thi trang trí mai, đào (Mừng Đảng – Mừng Xuân), hội thi tin học trẻ, thi Olympic Tiếng Anh **[H4-4.1-04]; [H2-2.4-04]; [H4-4.2-05]**; **[H4-4.2-06].**

Tuy nhiên, việc thực hiện xã hội hóa trong những năm qua còn hạn chế. Việc vận động xã hội hóa chỉ tập trung vào các mạnh thường quân để khen thưởng và hỗ trợ cho học sinh nghèo, khuyết tật.

Mức 2

a) Hiệu trưởng thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục của đơn vị giai đoạn 2015 – 2020; 2021-2025; 2025-2030. Ngoài ra nhà trường còn tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch thực hiện Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, kế hoạch phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, kế hoạch chuẩn bị năm học mới,... và các biện pháp cụ thể để phát triển trường, lớp như phối hợp các đoàn thể trong công tác huy động trẻ ra lớp, phân chia địa bàn tuyển sinh phù hợp giữa 2 trường tiểu học trong phường **[H1-1.1-01], [H4-4.2-02], [H4-4.2-03], [H4-4.2-01] [H2-2.4-01].**

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để lên kế hoạch phối hợp chặt chẽ thực hiện các hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Tổ chức cho học sinh về nguồn như viếng đài liệt sĩ và tặng quà cho chú bộ đội **[H4-4.2-07].**

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường đã chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương.

Scanned with CamScanner

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để khen thưởng học sinh, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó học tập, các hoạt động phong trào của học sinh.

3. Điểm yếu

Việc vận động xã hội hóa ngoài khoản ngân sách nhà nước cấp còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2026 – 2027 đơn vị tiếp tục tuyên truyền sâu rộng hơn nữa để cha mẹ học sinh hiểu và chủ động cùng với nhà trường thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục để tham gia vào xây dựng và phát triển nhà trường.

Nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền và tăng cường tổ chức cho học sinh tham quan dã ngoại, chăm sóc các di tích lịch sử truyền thống cách mạng ở địa phương, thăm hỏi các gia đình chính sách trong địa bàn.

Tiếp tục vận động các nguồn lực tự nguyện, các tổ chức, cá nhân và sử dụng tiết kiệm các nguồn kinh phí của trường để có thêm kinh phí mua sắm thêm trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ của trường tiểu học, Điều lệ của Ban ĐDCMHS.

Ban Giám hiệu và giáo viên chủ nhiệm liên hệ phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, tạo điều kiện thuận lợi để Ban ĐDCMHS hoạt động có hiệu quả góp phần hỗ trợ đắc lực cho nhà trường trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường phối hợp hiệu quả với các tổ chức đoàn thể của địa phương để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc cho học sinh.

Các nguồn lực huy động được đã sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả thiết thực trong các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tích cực tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh Tiểu học. Công tác phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội được thực hiện đạt hiệu quả đặc biệt là các hoạt động phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các ban ngành của xã trong quá trình xây dựng phong trào trường học thân thiện, học sinh tích cực và các hoạt động tình nguyện, từ thiện. Sự phối kết hợp giữa các lực lượng giáo dục luôn được chú trọng tạo điều kiện thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ từng năm học.

Điểm yếu

Số lượng cha mẹ học sinh tham gia dự họp các lần trong năm vẫn chưa đạt 100%. Vẫn còn một số cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến các hoạt động cũng như việc học của con em mình.

Scanned with CamScanner

Việc huy động nguồn kinh phí xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn góp phần hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường còn hạn chế.

Kết luận

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	2	2	Không đánh giá
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	2	2	Không đánh giá
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	Không đánh giá
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	Không đánh giá
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0	Không đánh giá

TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Mở đầu

Trường Tiểu học Phú Hoà 2 đã chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Các hoạt động hỗ trợ giáo dục luôn được quan tâm như tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Trong quá trình xây dựng kế hoạch năm học, công tác chỉ đạo các hoạt động về chuyên môn, kế hoạch phát triển và duy trì phổ cập giáo dục Tiểu học, xóa mù chữ được xây dựng chi tiết và triển khai cụ thể. Hồ sơ, sổ sách quản lý chất lượng được lưu trữ đầy đủ, an toàn. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường quan tâm, chỉ đạo duy trì và tổ chức ngày càng phong phú đạt hiệu quả tốt từ nhiều năm qua. Chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục mỗi năm học còn được nhà trường linh hoạt lồng ghép các hoạt động đa dạng, phong phú nhằm phát huy tốt khả năng tự giác, tích cực chủ động của học sinh.

Học sinh được học trong một môi trường Thân thiện - Xanh - Sạch - Đẹp và an toàn. Nhiều năm liền nhà trường luôn có kết quả giáo dục học sinh đại trà đạt và vượt chỉ tiêu đăng kí. Học sinh tham gia giao lưu các phong trào đều đạt giải. Công tác giáo dục đạo đức được chú trọng thường xuyên, nhà trường đã hình thành các thói quen hành vi đạo đức tốt cho học sinh. Kết quả giáo dục ngoài giờ lên lớp luôn đạt hiệu quả cao. Chính vì thế kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong trường luôn ổn định, chắc chắn và từng bước được nâng cao.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

Scanned with CamScanner

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 Hiệu trưởng căn cứ vào Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, căn cứ phương hướng nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương; Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một, tình hình thực tế tại đơn vị, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học, học kỳ, tháng, tuần đảm bảo theo quy định của ngành. Kế hoạch được tập thể đơn vị đóng góp, bổ sung và thống nhất. Các tổ chuyên môn đều xây dựng kế hoạch được thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học **[H1-1.1-05]; [H1-1.8-01]**.

b) Kế hoạch giáo dục của trường xác định cụ thể mục tiêu định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể và các giải pháp cần thực hiện trong năm học nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dựa trên kế hoạch chung của nhà trường, lên lịch báo giảng trước hàng tuần để giáo viên có cơ sở lập kế hoạch dạy học, đồng thời lồng ghép các nội dung giáo dục vào các môn học một cách phù hợp và đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Các kết luận của đoàn kiểm tra cấp trên về việc thực hiện chương trình giáo dục của đơn vị được đánh giá cao **[H1-1.4-03]; [H1-1.8-01]; [H1-1.4-05]; [H5-5.1-01]**.

c) Vào đầu mỗi năm học, sau khi xây dựng kế hoạch xong, trường nộp về Phòng Giao1 dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một kiểm tra và phê duyệt nội dung và các chỉ tiêu phấn đấu của từng năm học, tham mưu với chính quyền địa phương về kế hoạch hoạt động của nhà trường nhằm tạo mọi điều kiện thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Kế hoạch trường được xây dựng dựa trên kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Nhà trường xây dựng quy chế chuyên môn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện nghiêm túc, thực hiện tốt các phong trào do cấp trên quy định, chương trình giáo dục thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông được các cấp đánh giá cao. Tuy nhiên, một số kế hoạch vì lí do khách quan, chưa thực hiện hết được trong tháng, nên phải chuyển sang tháng kế tiếp **[H1-1.1-05]; [H1-1.4-03]**.

Scanned with CamScanner

Mức 2:

a) Kế hoạch giáo dục của trường được xây dựng căn cứ kế hoạch công tác cấp tiểu học và các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và đảm bảo kịp thời cập nhật các quy định mới về chuyên môn như thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; xây dựng kế hoạch dạy học theo thời khóa biểu linh hoạt ở buổi 2 để bồi dưỡng học sinh năng khiếu đồng thời phụ đạo học sinh chưa hoàn thành mục tiêu bài học, môn học; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu để đẩy mạnh các hoạt động mũi nhọn về các phong trào của nhà trường; xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo theo Công văn 1808/PDGĐT-TH ngày 05/11/2019 của Phòng giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một về việc hướng dẫn triển khai hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học; tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông 2018 **[H5-5.1-02]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].**

b) Kế hoạch của đơn vị được phổ biến và công khai trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động, trong lễ khai giảng, lễ sơ kết, tổng kết, trong các buổi họp hội đồng sư phạm, họp cha mẹ học sinh để toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch. Chất lượng giáo dục của học sinh, giáo viên được dán trên bảng thông báo đính trước cổng trường và đưa lên websile th-phuhoa2@.phuongphuloi.edu.vn của đơn vị theo Thông tư 09/2024/TT-BGDDT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Báo cáo về việc thực hiện kế hoạch được công khai trong hội đồng sư phạm, đăng lên trang websile, bảng thông báo, các cuộc họp,... **[H1-1.9-04]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-09]; [H4-4.1-01].**

2. Điểm mạnh

Có đầy đủ các kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần phù hợp, đảm bảo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện có sự kiểm tra, giám sát điều chỉnh kịp thời nên việc thực hiện kế hoạch luôn đạt hiệu quả cao.

Tổ chức dạy học đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của nhà trường.

Kế hoạch hoạt động của nhà trường được phổ biến và công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên, cha mẹ học sinh biết để giám sát việc thực hiện kế hoạch.

3. Điểm yếu

Một số kế hoạch vì lí do khách quan, chưa thực hiện hết được trong tháng, nên phải chuyển sang tháng kế tiếp.

Scanned with CamScanner

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện và phát huy hơn nữa những việc đã làm được, kế hoạch đưa ra đảm bảo có tính có tính khả thi cao.

Tổ chức họp đánh giá rút kinh nghiệm trong từng tháng, tìm hiểu những nguyên nhân dẫn đến những việc chưa làm được trong tháng, từ đó đưa ra những kế hoạch biện pháp khả thi, cụ thể hơn, phù hợp để thực hiện tốt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

2. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức phân công giáo viên giảng dạy truyền thụ kiến thức cho học sinh theo đúng phân phối chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo khung thời gian năm học, xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên dạy đủ các môn học theo đúng chương trình và các hoạt động giáo dục. Thời khóa biểu của trường được xây dựng và thực hiện với đầy đủ các môn học theo quy định, đúng chương trình, kế hoạch; tổ chức dạy học theo thời khóa biểu linh hoạt ở buổi 2 để bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành mục tiêu bài học, môn học; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo; tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tất cả các tổ chuyên môn và giáo viên đều lên lịch báo giảng trước hằng tuần để dựa vào đó xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, đồng thời lồng ghép các nội dung giáo dục vào các môn học một cách phù hợp. Trong quá trình thực hiện nhà trường luôn kiểm tra để điều chỉnh kế hoạch kịp thời. Trong các buổi họp Ban giám hiệu, Liên tịch và họp Hội đồng hàng tháng, Ban giám hiệu cùng các tổ chuyên môn rà soát lại kết quả và các biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao, từ đó rút kinh

Scanned with CamScanner

nghiệm, điều chỉnh kịp thời để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra **[H1-1.4-03]**; **[H1-1.8-03]**; **[H5-5.2-01]**; **[H1-1.1-06]**.

b) Vận dụng phương pháp linh hoạt, áp dụng phương pháp giáo dục mới như phương pháp "Bàn tay nặn bột", "khăn trải bàn", "dạy học theo phát triển năng lực" dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới, nhóm, sắm vai. Xây dựng kế hoạch dạy học có sự đầu tư lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp dạy học và hình thức tổ chức học tập phù hợp với từng đối tượng. Thực hiện tích hợp, lồng ghép các nội dung: Bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích; giáo dục kĩ năng sống; văn hóa giao thông ... sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học khi lên lớp, ứng dụng công nghệ thông tin vào tiết học. Nội dung, chương trình giáo dục phù hợp với mục tiêu giáo dục từng khối lớp, từng đối tượng học sinh và điều kiện thực tiễn của đơn vị. Tuy nhiên một số giáo viên lớn tuổi chưa thường xuyên và ngại sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy **[H5-5.2-01]**; **[H 1-1.4-03]**; **[H1-1.5-05]**.

c) Ban giám hiệu đã chỉ đạo cho giáo viên thực hiện đánh giá học sinh theo đúng quy định của Bộ GDĐT: Năm học 2022-2023 nhà trường thực hiện đánh giá học sinh Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy định đánh giá học sinh Tiểu học **[H1-1.5-03]**.

Mức 2:

a) Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc kế hoạch, thời gian, năm học theo quy định của ngành. Ban giám hiệu đã chỉ đạo cán bộ, giáo viên xây dựng, thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học, lớp học cụ thể, chi tiết theo phân phối chương trình. Ban giám hiệu tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày phù hợp, hiệu quả. Trong đó, chú trọng thực hiện thời khóa biểu linh hoạt để bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành mục tiêu bài học, môn học. Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, lớp mình phụ trách lựa chọn, nghiên cứu chương trình, chuẩn kiến thức kĩ năng nhằm vận dụng phương pháp, thực hiện đúng nội dung, đúng thời lượng, đúng phương pháp với hình thức tổ chức lớp học phù hợp với đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Ban giám hiệu nhà trường và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và việc thực hiện nội dung chương trình giảng dạy của giáo viên theo định kì, đột xuất. Mỗi tháng đều có tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm hoạt động và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng sau **[H1-1.8-05]**; **[H5-5.1-02]**; **[H1-1.5-05]**; **[H1-1.8-02]**.

b) Hằng năm, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng học sinh có năng lực, học sinh năng khiếu, có kế hoạch hỗ trợ học sinh còn hạn chế về kiến thức và các kỹ năng ngay từ đầu năm học. Chuyên môn đã có kế

Scanned with CamScanner

hoạch và giao trách nhiệm cụ thể cho từng giáo viên bồi dưỡng học sinh năng khiếu và hỗ trợ học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng. Qua các đợt khảo sát chất lượng đầu năm, kiểm tra định kỳ, giáo viên chủ nhiệm các lớp đã phân loại đối tượng học sinh để có kế hoạch bồi dưỡng. Nhà trường duyệt kế hoạch bài dạy của giáo viên phù hợp với từng đối tượng học sinh và phân công giáo viên có năng lực và kinh nghiệm trong giảng dạy bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, năng khiếu về mỹ thuật, thể dục thể thao kịp thời cho các em, tham gia các hội thi, giao lưu các cấp đều đạt kết quả cao **[H5-5.1-02]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường giảng dạy đúng và đủ các môn học theo quy định, cơ sở vật chất đầy đủ đảm bảo trong công tác giảng dạy, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của nhà trường. Vận dụng phương pháp dạy học theo phương pháp mới, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học. Thực hiện thời khóa biểu linh hoạt ngay từ đầu năm học.

Đánh giá học sinh theo đúng quy định của Bộ giáo dục và đào tạo, đội ngũ giáo viên nhiệt tình giảng dạy ôn luyện học sinh qua các hội thi, giao lưu đạt kết quả.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên lớn tuổi chưa thường xuyên và ngại ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2026 – 2027 và những năm tiếp theo nhà trường tổ chức nhiều chuyên đề và mời chuyên gia Công nghệ thông tin tập huấn cho giáo viên trong trường giao lưu học hỏi lẫn nhau. Tổ chức thi bộ đồ dùng dạy học điện tử cấp trường ngay từ đầu năm học. Từ đầu năm lập kế hoạch cụ thể phân công giáo viên trẻ thành thạo công nghệ thông tin vào các tổ để cùng nhau hỗ trợ giáo viên lớn tuổi soạn giảng, chia sẻ bài giảng.

Ban giám hiệu, tổ chuyên môn làm tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, kịp thời phát hiện những vướng mắc trong thực hiện đổi mới phương pháp dạy học để tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn nội bộ kịp thời.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Scanned with CamScanner

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều thực hiện xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm phát huy tính tích cực chủ động của học sinh nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho các em. Kế hoạch được xây dựng theo đúng phương hướng nhiệm vụ của ngành, của trường và tổ chức thực hiện suốt năm theo chương trình dự kiến **[H5-5.3-01]; [H5-5.1-02].**

b) Nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục phong phú bằng nhiều hình thức phù hợp với lứa tuổi học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường như: Tổ chức tham quan hoạt động ngoại khóa cho học sinh hằng năm. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm như trồng, chăm sóc cây rau, cây hoa; thực hành thi làm thiệp chúc mừng; tổ chức các trò chơi dân gian cho học sinh chào mừng các ngày lễ khai giảng; mừng Đảng, mừng Xuân; tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng ngày 20/11. Mời công an phường, thành phố về trường tuyên truyền ATGT. Cán bộ y tế tuyên truyền dưới cờ phòng bệnh tay – chân – miệng, sốt xuất huyết, phòng chống dịch cúm, giữ gìn răng miệng sạch sẽ hàng ngày, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước và phòng chống dịch bệnh Covid - 19. Mời Cựu chiến binh về nói chuyện truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam, các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ, các cuộc thi tìm hiểu lịch sử truyền thống, thăm di tích lịch sử địa phương, lao động vệ sinh môi trường, thi trò chơi dân gian giữa các lớp. Qua đó, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao rõ rệt **[H5-5.3-01];[H5-5.3-02];[H1-1.10-01].**

c) Nhà trường triển khai các kế hoạch đầu năm phân công tổng phụ trách Đội nghiên cứu lồng ghép phù hợp chương trình vào các buổi sinh hoạt Sao Nhi Đồng, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tiết chào cờ đầu tuần. Thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp tạo hứng thú cho học sinh, học sinh hăng hái tích cực tham gia các hoạt động tập thể, mạnh dạn hơn trong giao tiếp trong các hoạt động như trò chơi dân gian, Hội khỏe phù đổng, giao lưu văn hay chữ tốt, đố vui để học,... thu hút gần 100% học sinh tham gia và đạt kết quả cao ở các khối lớp. **[H1-1.3-04].**

Mức 2:

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục trong năm cho học sinh tham gia đều đạt hiệu quả cao, học sinh tham gia vào các hoạt động tích cực, hăng hái có hiệu quả, các em đều chủ động, sáng tạo. Nhà trường nhiều năm liền đạt cao trong các hội thi, giao lưu cụm, Thành phố, Tỉnh như: Hội khỏe Phù Đổng có học sinh đạt giải Ba, giải khuyến khích môn vẽ tranh cấp thành phố, cấp Tỉnh. Tuy nhiên còn một vài giáo viên chưa quan tâm nhiều đến các hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi phong trào của học sinh **[H1-1.8-04]; [H5-5.1-02].**

Scanned with CamScanner

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức đều đặn các hoạt động giáo dục ngoại khóa theo kế hoạch đề ra, học sinh tham gia đầy đủ, đạt hiệu quả cao.

Công tác triển khai các hoạt động giáo dục ngoại khóa được nhà trường chú trọng, tổ chức thường xuyên được phụ huynh, giáo viên và xã hội ủng hộ.

Nhà trường chú trọng giáo dục truyền thống học sinh đầy đủ theo quy định chung của Phòng giáo dục kỉ niệm các ngày lễ trong năm 26/3; 19/5; 20/11, mừng Đảng mừng xuân,... Hướng dẫn học sinh các trò chơi dân gian, tuyên truyền dưới cờ phòng bệnh tay – chân – miệng, sốt xuất huyết, phòng chống dịch cúm, giữ gìn răng miệng sạch sẽ hàng ngày, an toàn giao thông đường bộ, phòng chống tai nạn thương tích,...

3. Điểm yếu

Còn một vài giáo viên chưa quan tâm nhiều đến các hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi phong trào của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2026 - 2027 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch và biện pháp cụ thể:

Ngay từ đầu năm học, nhà trường quán triệt nhiệm vụ năm học, các cuộc thi phong trào của học sinh đến tất cả cán bộ giáo viên, đưa thành tích của lớp vào tiêu chí xét thi đua cuối năm của giáo viên.

Phân công cho giáo viên tổng phụ trách biên soạn nội dung chương trình theo hướng mở; đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, phù hợp với thực tế của địa phương, đặc biệt là chú trọng đến các hình thức, nội dung hoạt động sáng tạo, đổi mới để tất cả học sinh đều thích thú và tham gia có hiệu quả.

Nhà trường tiếp tục phát huy hơn nữa về tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể trong địa phương, phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức, các mạnh thường quân hỗ trợ một phần kinh phí để tổ chức cho học sinh được tham quan, dã ngoại ở các khu di tích lịch sử.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

1.Mô tả hiện trạng

Scanned with CamScanner

Mức 1, 2:

a) Hàng năm, nhà trường lên kế hoạch về thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tiến hành điều tra rà soát hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi theo thời gian quy định, huy động 100% trẻ trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp, thường xuyên kết hợp chặt chẽ với cán bộ phổ cập ở địa phương, với cha mẹ học sinh để tuyên truyền vận động duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học giữa chừng. Trong 5 năm vừa qua, trường chưa có xảy ra tình trạng học sinh bỏ học. Tỷ lệ học đúng độ tuổi ngày càng cao **[H1-1.6-01].**

b) Nhà trường phối kết hợp tốt với các ban ngành đoàn thể vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp, thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", thông báo rộng rãi đến cha mẹ học sinh điều kiện tuyển sinh lớp. Vì vậy, trong nhiều năm liền việc huy động trẻ 6 tuổi ra lớp trên địa bàn luôn đạt 100%. Tuy nhiên, một số trẻ con gia đình nơi khác đến tạm trú làm ăn sinh sống chưa ổn định xin chuyển đến, chuyển đi bất thường nên việc theo dõi, điều tra còn gặp khó khăn trong việc cập nhật hồ sơ quản lý cũng như việc huy động học sinh ra lớp còn chưa đúng thời gian quy định. **[H1-1.5-02]**; **[H2-2.4-01].**

c) Nhà trường phân công giáo viên phụ trách công tác Phổ cập chống mù chữ thực hiện lưu trữ, quản lý hồ sơ, cập nhật đảm bảo số liệu đầy đủ đúng quy định. Kết quả nhiều năm liền, trường đạt chuẩn phổ cập mức độ 2 chống mù chữ, đạt chuẩn mức độ 3 về phổ cập giáo dục tiểu học. Tuy nhiên, còn có những em nằm trong độ tuổi phổ cập thường xuyên thay đổi chỗ ở, cán bộ phụ trách phải đi kiếm lấy thông tin, địa bàn rộng cho nên việc cập nhật số liệu chưa kịp thời **[H5-5.4-01].**

2. Điểm mạnh

Tham gia thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương đạt hiệu quả cao.

Tổ chức và thực hiện "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động trẻ trong độ tuổi đi học đạt kế hoạch trên 99%.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, một số trẻ trong độ tuổi lớp 1 nơi khác chuyển đến còn chưa được cập nhật kịp thời, chính xác nên việc huy động học sinh ra lớp còn chưa đúng thời gian quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tiếp theo Hiệu trưởng có kế hoạch cụ thể như sau: Tiếp tục vận động các mạnh thường quân hỗ trợ kinh phí, vật chất để các em thuộc diện hộ nghèo các em có hoàn cảnh khó khăn ra lớp.

Giáo viên chuyên trách thường xuyên phối hợp với địa phương để điều tra, cập nhật trẻ trong độ tuổi ra lớp không nằm trong danh sách điều tra của phường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Scanned with CamScanner

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80% đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%.

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1,2:

a) Các năm qua, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của trường cụ thể như: Năm học: 2022 - 2023 đạt tỉ lệ 98,86%; năm học: 2023-2024 đạt tỉ lệ 98,52%; năm học: 2024-2025 đạt tỉ lệ 99,1%; năm học: 2025-2026 đạt tỉ lệ 98,0%; năm học 2026-2027 đạt .....%. Tuy nhiên vẫn còn một số ít học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học nên tỉ lệ chưa đạt được 100%, đặc biệt là học sinh khối lớp Một **[H1-1.1-09]**; **[H1-1.5-01]**; **[H1-1.5-03]**; **[H5-5.5-01]**.

b) Tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt100% **[H5-5.5-01]**; **[H1-1.5-01]**.

Scanned with CamScanner

Nội dung	*Năm học 2022-2023*	*Năm học 2023 -2024*	*Năm học 2024 -2025*	*Năm học 2025 -2026*	*Năm học 2026 -2027*	*Ghi chú*
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	237/255 ***92,94%***	242/252 ***96,03%***	201/215 93,49%	284/287 98,95%		
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học.	*1398/1414* **(98,86%)**	*1262/1281* 98,52%	*1175/1185 99,15%*	*1214/1239 97,98 %*		
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	*337/364* **92,58%**	*269/280* **96,07%**	*242/248* ***97,58%***	*246/256* ***96 %***		
Tỉ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	364/364 100%	280/280 100%	*248/248 100%*	*256/256 100%*		

c) Giáo viên nhà trường luôn nhiệt tình trong công tác giảng dạy nên chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, tỉ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đạt tỉ lệ 100%. Hiệu quả đào tạo khóa học 5 năm đạt tỉ lệ 97,33% **[H1-1.5-01]**; **[H1-1.5-03]**; **[H5-5.5-01]**.

2. Điểm mạnh

Giáo viên nhà trường nhiệt tình trong công tác giảng dạy nên tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học của trường từ năm học 2022 – 2023 đến 2026 -2027 đều đạt mức trên 97%.

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học 5 năm liên tiếp đạt trên 92% trong 5 năm, tỷ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100%.

3. Điểm yếu

Còn một số ít học sinh, chủ yếu là khối lớp Một chưa hoàn thành chương trình lớp học cần phải cố gắng phấn đấu và khắc phục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Scanned with CamScanner

Nhà trường sẽ kết hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh để đề ra các biện pháp phụ đạo học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học để giúp các em có thể hoàn thành chương trình hằng năm.

Có kế hoạch bồi dưỡng, phân công giáo viên phụ đạo cho học sinh chưa hoàn thành các môn học, nhất là học sinh khối lớp Một.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5.

Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chuyên môn đầy đủ, chi tiết theo từng năm, học kỳ, tháng, tuần, triển khai đầy đủ, đồng bộ đến học sinh, trong quá trình thực hiện có sự kiểm tra, giám sát để điều chỉnh kịp thời nên việc thực hiện kế hoạch luôn đạt hiệu quả cao, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, huy động toàn thể các giáo viên cùng tham gia.

Nhiều năm liền nhà trường có số học sinh hoàn thành chương trình lớp học 97% trở lên, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Tất cả học sinh đều được tuyên truyền về giáo dục sức khỏe, phòng bệnh, phòng dịch. Học sinh trong trường đều được trang bị đầy đủ kiến thức về giáo dục sức khoẻ, đảm bảo an toàn vệ sinh ăn uống, vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch, tỷ lệ học sinh tham gia Bảo hiểm y tế đạt 100%.

Điểm yếu:

Số học sinh chưa hoàn thành các môn học trong nhà trường vẫn còn.

Nội dung của các giờ dạy học rèn kĩ năng sống cho học sinh tổ chức chưa phong phú, tổ chức các mô hình trải nghiệm thực tiễn cho học sinh chưa được nhiều.

Nội dung	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tổng số lượng tiêu chí	5	5	Không đánh giá
Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu	5	5	Không đánh giá
Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu	0	0	Không đánh giá
Tỉ lệ đạt yêu cầu	100%	100%	Không đánh giá
Tỉ lệ không đạt yêu cầu	0	0	Không đánh giá

Scanned with CamScanner

II. KẾT LUẬN CHUNG:

Căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng nhà trường tự đánh giá đã thống nhất kết quả như sau:

- Mức 1:
  + Số lượng tiêu chí đạt 27/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100% %;
  + Số lượng tiêu chí không đạt 00/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 00 %;
- Mức 2:
  + Số lượng tiêu chí đạt 27/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
  + Số lượng tiêu chí không đạt 00/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 00 %;
- Mức đánh giá của trường: Mức 2;
- Trường Tiểu học Phú Hòa 2 đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1./.

Phú Lợi, ngày 28 tháng 5 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Tâm

Scanned with CamScanner